

## TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

**Tháng 10/2023**

-----

### KỶ NIỆM 67 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM (15/10/1956 - 15/10/2023)

#### THEO DÒNG LỊCH SỬ

**Những ngày đáng nhớ trong tháng 10:**

-----

- 10/10/1954: Kỷ niệm Ngày Giải phóng Thủ Đô.
- 13/10/1945: Kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam.
- 14/10/1930: Kỷ niệm Ngày thành lập Hội nông dân Việt Nam.
- 14/10/1930: Ngày truyền thống ngành Tổ chức xây dựng Đảng.
- 15/10/1930: Kỷ niệm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng.
- 15/10/1956: Kỷ niệm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.
- 20/10/1930: Kỷ niệm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.
- 20/10/1914: Ngày sinh Anh hùng liệt sĩ Lý Tự Trọng
- 23/10/1961: Ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển

#### TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 67 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM (15/10/1956 - 15/10/2023)

Hướng tới kỷ niệm 67 năm Ngày truyền thống Hội LHTN Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2023), Trung ương Hội LHTN Việt Nam xây dựng Infographic về lịch sử 67 năm hình thành và phát triển của tổ chức Hội.

# ĐẠI HỘI

## LIÊN ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM

**Tháng 6/1946**



Liên đoàn Thanh niên Việt Nam là một tổ chức rộng rãi của mọi thanh niên yêu nước tự nguyện đứng vào hàng ngũ của Liên đoàn do Đoàn Thanh niên Cứu quốc làm nòng cốt.

**Cuối năm 1946**

Liên đoàn Thanh niên Việt Nam là thành viên chính thức của Liên đoàn Thanh niên dân chủ thế giới.







# ĐẠI HỘI

## LIÊN ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ I

Tháng 2/1950

Xã Cao Vân, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên



Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Việt Nam (đồng chí Nguyễn Chí Thanh sau này là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Đại tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam).



Đại hội là sự thể hiện khối đoàn kết của toàn thể thanh niên Việt Nam trong mặt trận thanh niên vì mục tiêu kháng chiến thắng lợi.



# ĐẠI HỘI

## LIÊN ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM



Từ ngày 08/10 đến 15/10/1956

Trung ương Liên đoàn Thanh niên Việt Nam và Ban vận động Mặt trận Thanh niên toàn quốc triệu tập Đại hội tại Nhà hát lớn Hà Nội để thống nhất các tổ chức thanh niên Việt Nam và lấy tên là Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

15/10/1956

Đại hội vinh dự được đón Bác Hồ kính yêu đến dự. Huấn thị tại Đại hội, Bác căn dặn: "...Là người chủ tương lai, cho nên toàn thể thanh niên ta phải đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu anh dũng, vượt mọi khó khăn, thi đua giúp sức vào sự nghiệp xây dựng nước nhà tốt đẹp - một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh...".



15/10/1956



Đại hội đã hiệp thương chọn cử BCH Trung ương Hội gồm 52 thành viên do Bác sỹ - Anh hùng Lao động Phạm Ngọc Thạch làm Chủ tịch.

Thực hiện bởi: Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

03



# ĐẠI HỘI

## LIÊN ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM



**15/10/1956**

Đại hội xác định tinh thần cơ bản: “Đoàn kết rộng rãi, lâu dài, dựa trên sự thật thà, thân ái giúp đỡ nhau, tôn trọng tinh chất độc lập của các tổ chức và làm việc theo phương pháp dân chủ bàn bạc để cùng nhau thỏa thuận, thống nhất ý kiến và thực hiện”.

**20/12/1960**

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Tiếp sau đó, Hội LHTN giải phóng miền Nam được thành lập bao gồm Hội Liên hiệp Sinh viên giải phóng, Hội Học sinh giải phóng và các tổ chức thanh niên yêu nước khác do nhà văn, nhà báo Trần Bạch Đằng, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam làm Chủ tịch Hội.



# ĐẠI HỘI

## LIÊN ĐOÀN THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ II



Tháng 12/1961. Thủ đô Hà Nội

400 đại biểu của các tổ chức và tầng lớp thanh niên tham dự.

Đại hội đã hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội gồm 78 thành viên.

Giáo sư Phạm Huy Thông, Giám đốc trường Đại học Sư phạm Hà Nội bầu làm Chủ tịch Hội.



Đại hội đã phát động thanh niên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và ra sức ủng hộ cho cuộc đấu tranh của đồng bào và thanh niên miền Nam.



# ĐẠI HỘI

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM

### Thực hiện

#### **Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 22 - Khóa III**

Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong hai ngày 20 và 21/9/1976, đoàn đại biểu Hội LHTN Việt Nam và đoàn đại biểu Hội LHTN giải phóng miền Nam đã tổ chức Hội nghị thống nhất Mặt trận Thanh niên trong cả nước lấy tên chung là Hội LHTN Việt Nam.



### Hội nghị thông qua

#### **Điều lệ mới của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam**

Và hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam gồm 96 thành viên do Giáo sư Lê Quang Vịnh làm Chủ tịch.

### Hội nghị thông qua

#### **Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam**

Họp tại Hà Nội đã tiến hành kiện toàn Ủy ban Trung ương Hội. Anh Hà Quang Dự, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá V được hiệp thương chọn cử làm Chủ tịch Hội thay Giáo sư Lê Quang Vịnh nhận nhiệm vụ mới.



# ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ III

08/12/1994, Thủ đô Hà Nội

400 đại biểu

Đã thông qua Điều lệ (sửa đổi) của Hội LHTN Việt Nam, hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội gồm 110 thành viên, Đoàn Chủ tịch gồm 19 thành viên.



Đồng chí Hồ Đức Việt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, được bầu làm Chủ tịch Hội.

Đại hội đã quyết định lấy ngày 15/10/1956 là ngày truyền thống hàng năm của Hội LHTN Việt Nam.

Quyết định các nhiệm vụ chủ yếu của Hội từ năm 1994-1999 với 5 chương trình là: "Lập thân, lập nghiệp, xây dựng đất nước phồn vinh"; "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng tài năng trẻ, phát triển văn hóa, thể dục thể thao"; "Bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự an ninh"; "Công tác xã hội, bảo vệ môi trường" và "Hợp tác hữu nghị với tuổi trẻ trong khu vực và trên thế giới"; 3 cuộc vận động là: "Tiết kiệm, tích lũy", "Chống mù chữ, chống thất học" và "Hiến máu nhân đạo".



Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam được tổ chức tháng 3/1998, đã hiệp thương chọn cử chị Trương Thị Mai, Bí thư Trung ương Đoàn làm Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam.



# ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ IV

13 - 15/01/2000, Thủ đô Hà Nội

### 599 đại biểu

Đại hội đã thông qua Điều lệ Hội sửa đổi và quyết định đề ra 5 cuộc vận động là: "Học tập, sáng tạo vượt bậc vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"; "Giúp nhau lập nghiệp vì dân giàu, nước mạnh"; "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng"; "Vi chủ quyền Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên" và "Xây dựng nếp sống văn minh đậm đà bản sắc dân tộc".



Đại hội hiệp thương chọn cử chị Trương Thị Mai, Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam khóa III giữ chức Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam khóa IV.

Tại kỳ họp Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam lần thứ 5 (khoá IV) ngày 15/2/2003, đã hiệp thương kiện toàn Ủy ban Trung ương Hội khoá IV và hiệp thương chọn cử anh Hoàng Bình Quân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn làm Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam thay chị Trương Thị Mai nhận nhiệm vụ mới.



# ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ V

Từ ngày 25 -27/02/2005, Thủ đô Hà Nội

798 đại biểu

Đại hội đã tổng kết công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ IV và đề ra phương hướng công tác Hội nhiệm kỳ V, thông qua Điều lệ Hội sửa đổi, đồng thời phát động thanh niên Việt Nam hưởng ứng và tham gia 5 cuộc vận động lớn trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: "Thanh niên đi đầu trong xã hội học tập"; "Thanh niên làm kinh tế giỏi, tích cực tham gia xóa đói giảm nghèo"; "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng"; "Thanh niên vì cuộc sống bình yên, vì chủ quyền Tổ quốc" và "Thanh niên sống đẹp".

Đại hội hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội khóa V gồm 135 thành viên.



Anh Nông Quốc Tuấn, Bí thư Trung ương Đoàn, được hiệp thương chọn cử giữ chức Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam.

Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam lần thứ 5 - khóa V năm 2008 đã hiệp thương chọn cử anh Võ Văn Thường, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn làm Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam thay anh Nông Quốc Tuấn nhận nhiệm vụ mới.





# ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ VI

Từ ngày 26 -27/04/2010, Thủ đô Hà Nội

### 995 đại biểu

Đại hội đã tổng kết công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ IV và đề ra phương hướng công tác Hội nhiệm kỳ V, thông qua Điều lệ Hội sửa đổi, đồng thời phát động thanh niên Việt Nam hưởng ứng và tham gia 5 cuộc vận động lớn trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: "Thanh niên đi đầu trong xã hội học tập"; "Thanh niên làm kinh tế giỏi, tích cực tham gia xóa đói giảm nghèo"; "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng"; "Thanh niên vì cuộc sống bình yên, vì chủ quyền Tổ quốc" và "Thanh niên sống đẹp".

Đại hội đã hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VI gồm 155 thành viên.



Anh Nguyễn Phước Lộc, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa V được hiệp thương chọn cử giữ chức Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2010 - 2015.



Tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ 7, khóa VI, anh Phan Văn Mãi, Bí thư thường trực Ban chấp hành Trung ương Đoàn được hiệp thương chọn cử làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VI thay anh Nguyễn Phước Lộc được điều động, phân công nhận nhiệm vụ mới.



Tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ 10, khóa VI, anh Nguyễn Đức Vĩnh, Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn được hiệp thương chọn cử làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VI thay anh Phan Văn Mãi được điều động, phân công nhận nhiệm vụ mới.

# ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ VII

Từ ngày 27 -29/12/2014, Thủ đô Hà Nội

800 đại biểu

Với tinh thần “Trung thực, Trách nhiệm, Nghị lực, Cố gắng”, Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2010 – 2014; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2014 – 2019, xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam vững mạnh, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên yêu nước, cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VII gồm 157 ủy viên.



Anh Nguyễn Phi Long, Bí thư BCH Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VI được hiệp thương chọn cử giữ chức Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2014 – 2019.



Tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ 9, khóa VII, anh Lê Quốc Phong, Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn được hiệp thương chọn cử làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VII thay anh Nguyễn Phi Long được điều động, phân công nhận nhiệm vụ mới.



# ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

## HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ VIII

Từ ngày 10 - 12/12/2019, Thủ đô Hà Nội

996 đại biểu

Với khẩu hiệu hành động “Thanh niên Việt Nam yêu nước, sáng tạo, tình nguyện, hội nhập, phát triển”, Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2014 - 2019; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019 - 2024, xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam vững mạnh, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên yêu nước, cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã hiệp thương chọn cử Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VIII gồm 137 ủy viên.



Anh Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Thường trực Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được hiệp thương chọn cử giữ chức Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024.



Ngày 09/9/2021, tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ 5, khóa VIII, anh Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội Trung ương đã được hiệp thương chọn cử giữ chức danh Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 thay anh Nguyễn Anh Tuấn.



## KỶ NIỆM 67 NĂM

### Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Mỗi thanh niên Việt Nam có quyền tự hào: Trong mỗi chặng đường của lịch sử dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đã có những đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nêu cao các truyền thống vẻ vang của Hội và các tầng lớp thanh niên Việt Nam, đó là:



Truyền thống yêu nước nồng nàn, một lòng trung thành với chế độ, với lý tưởng của Đảng và Bác Hồ kính yêu; gắn bó, đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ



Truyền thống của đội quân xung kích cách mạng, xung phong tình nguyện, dám đón lấy những nhiệm vụ nặng nề mà lịch sử giao phó, dám đi đến những nơi gian khổ nhất



Truyền thống hiếu học, cần cù, say mê sáng tạo, nghiên cứu khoa học, ham hiểu biết, có ý chí vượt khó, có hoài bão lớn





## THÀNH TÍCH



**1999**



**2005**

“

Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, vận động thanh niên tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

”



## KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ (10/10/1954 - 10/10/2023)

### Ý nghĩa lịch sử Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10/1954

Giải phóng Thủ đô khỏi ách xâm lược của đế quốc Pháp là sự nghiệp cách mạng vẻ vang của toàn Đảng, toàn dân, trực tiếp là sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô.

Cuộc kháng chiến ở Hà Nội tiêu biểu cho tinh thần “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Trước kẻ thù xâm lược có quân đội được trang bị hiện đại, có bộ máy thống trị với những thủ đoạn đàn áp tàn bạo, nhân dân Hà Nội chỉ với vũ khí thô sơ trong tay, đã dũng cảm đứng lên quyết chiến và quyết. Biết bao người con ưu tú của Thủ đô đã chiến đấu kiên cường bất khuất, lớp trước ngã xuống, lớp sau tiến lên, quyết tâm đánh bại kẻ thù xâm lược.

Chiến đấu ở nơi trung tâm đầu não xâm lược của thực dân Pháp, cuộc kháng chiến ở Hà Nội là một nét tiêu biểu của sức mạnh chiến tranh nhân dân, là một điển hình kháng chiến toàn dân trên mặt trận đô thị. Cuộc kháng chiến toàn dân trong lòng thành phố còn làm phong phú thêm kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo quân dân Thủ đô đấu tranh vũ trang chống đế quốc xâm lược.

Để đưa cuộc kháng chiến ở Thủ đô đến thắng lợi, xuất phát từ vị trí, đặc điểm và những điều kiện cụ thể của chiến trường Hà Nội - một căn cứ quân sự, một địa bàn chiến lược quan trọng nhất của miền bắc Đông Dương, Đảng bộ Hà Nội đã vận dụng đúng đắn đường lối, chính sách, chủ trương kháng chiến, đặc biệt là phương châm nhiệm vụ công tác trong vùng bị địch tạm chiếm; đoàn kết, huy động sức mạnh toàn dân đánh giặc, chăm lo xây dựng, bồi dưỡng lực lượng trong suốt quá trình kháng chiến, trước hết là lực lượng chính trị quần chúng, trên cơ sở đó tổ chức lực lượng vũ trang (bao gồm bộ đội địa phương và dân quân, du kích, tự vệ); kết hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh kinh tế, chính trị của quần chúng với đấu tranh vũ trang và đấu tranh ngoại giao; vừa đẩy mạnh tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân, vừa tuyên truyền vận động ngay trong hàng ngũ địch tạo nên sức mạnh tổng hợp giành chiến thắng.

Tuy nhiên, phải chiến đấu trong điều kiện vô cùng khó khăn, ác liệt, Đảng bộ Hà Nội có nơi, có lúc không tránh khỏi những thiếu sót do phân tích thiếu chính xác tương quan lực lượng giữa ta và địch, do mắc sai lầm trong phương pháp công tác trên địa bàn thành phố bị địch chiếm đóng lâu dài, dẫn đến phong trào có những tổn thất.



Trong muôn vàn khó khăn, thử thách, nhờ có đường lối kháng chiến sáng suốt và sự chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, sự ủng hộ và quyết tâm kháng chiến của nhân dân Thủ đô, Đảng bộ Hà Nội đã vượt qua mọi gian nan, sóng gió, cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Tám năm lãnh đạo quân dân Hà Nội kháng chiến trong lòng địch, mặc dù còn những hạn chế nhưng Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị tư tưởng và tổ chức.

Từ thực tiễn của cuộc kháng chiến, cán bộ đảng viên ngày càng hiểu sâu sắc đường lối kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, đoàn kết rộng rãi nhân dân chống đế quốc xâm lược, giành độc lập thống nhất và dân chủ thực sự. Cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó mật thiết với quần chúng. Đó là một trong những nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh để Đảng bộ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Thủ đô tới thắng lợi.

*Theo <https://nhandan.vn/>*

## **KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM (14/10/1930- 14/10/2023)**

### **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM (14/10/1930 – 14/10/2023)**

-----

#### **I. SỰ RA ĐỜI NÔNG HỘI ĐỎ, TIỀN THÂN CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM.**

Đầu năm 1920, sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nông dân, ruộng đất được tích tụ vào tay một số ít địa chủ Pháp, nhà chung, phong kiến, quan lại, địa chủ thường và địa chủ kiêm công thương đã làm xã hội phân hóa mạnh mẽ. Giai cấp địa chủ chiếm 9% tổng số chủ ruộng nhưng lại sử hữu trên 50% diện tích đất canh tác. Tiểu nông chiếm trên 90% tổng số chủ ruộng nhưng lại chỉ có gần 40% diện tích trồng cây. Ngoài ra còn khoảng 2,2 triệu hộ trong tổng số 4 triệu hộ nông thôn lúc bấy giờ hoàn toàn không có đất. Họ bị bóc lột dã man bởi tô, tức, thuế...

Đời sống nông dân dưới thời Pháp thuộc vô cùng nghèo nàn, đau khổ. Song chính trong sự áp bức bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai đã khiến cho họ nhận rõ bộ mặt thực của kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp. Bằng những kinh nghiệm trực tiếp của mình, giai cấp nông dân đã tiến từng bước tới giác ngộ chính

trị. Họ sẵn sàng ủng hộ, đi theo các phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì quyền lợi của người lao động.

Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, từ lâu, Người đã hiểu và gắn bó với nông dân Việt Nam. Trong cuốn Đường Kách mệnh (1927), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề nông dân Việt Nam muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột thì phải “tổ chức nhau lại”, vì vậy, Người đã dành riêng một chương phân tích về tình hình nông dân Việt Nam và tầm quan trọng của “*Tổ chức dân cày*”, trong đó nêu bật: (1) Vạch rõ nguồn gốc đói nghèo, đau khổ của nông dân Việt Nam chính là do sự áp bức, bóc lột tàn nhẫn của đế quốc, phong kiến và bè lũ tay sai. Vì vậy “*Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cay đắng, thì phải tổ chức nhau kiếm đường giải phóng*”; (2) Giai cấp nông dân cần phải có tổ chức riêng của mình là Hội dân cày. Nhưng trong tình hình hiện tại chưa nên gọi là Hội dân cày, mà nên gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa...

Ngày 01/11/1929, Báo “Dân cày” số đầu tiên của tỉnh Ninh Bình được phát hành, nội dung tờ báo tố cáo sự bóc lột dã man của thực dân, kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh chống đế quốc cướp nước và đánh đổ tay sai.

Cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX, Nông hội đỏ đã xuất hiện ở một số địa phương. Tháng 11/1929, Ban Chấp hành Tổng Nông hội Nghệ An ra đời, do đồng chí Phan Thái Ất làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của xứ ủy Trung Kỳ, ngày 10/12/1929 ở thành phố Vinh – Bến Thủy và một số vùng ở Nghệ An rải truyền đơn kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức quần chúng của Đảng cộng sản. Truyền đơn có phần kêu gọi Dân cày ra nhập Nông hội, theo Đảng Cộng sản đấu tranh đòi bỏ thuế người, thuế vườn, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu... Tiếp theo nhiều tổ chức Nông hội đỏ được thành lập ở Thái Bình, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ...

Đầu năm 1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc), trong Sách lược vắn tắt của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo, được Hội nghị hợp nhất thông qua ngày 03/02/1930 đã nêu ra những vấn đề cơ bản đối với giai cấp nông dân: “*Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày nghèo làm cách mạng thổ địa đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến*”; đồng thời, Đảng nhấn mạnh “*Nông dân là lực lượng to lớn của cách mạng*”. Vì vậy, phải tập hợp nông dân vào một tổ chức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đấu tranh giành độc lập tự do và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương, các tổ chức Nông hội cấp cơ sở được hình thành ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, đặc biệt là ở Nghệ - Tĩnh. Nông dân cả nước đã vùng lên đấu tranh cùng với công nhân giành thắng lợi từng bước. Chỉ tính từ tháng 5/1930 – 10/1930 cả nước có 53.000 hội viên nông hội.



Trên cơ sở đó, Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp trong tháng 10/1930 tại Hương Cảng đã thông qua bản Luận cương chính trị, Luận cương nêu rõ: “*Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần trăm), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền*”. Luận cương vạch rõ: “*Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày để tranh đấu và binh vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới giành quyền lãnh đạo dân cày được*”.

Cùng với việc thông qua Luận cương chính trị, Hội nghị còn ra Nghị quyết về *Tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng*, trong đó nêu rõ các quyết định quan trọng của Hội nghị, một trong các quyết định đó là “*phải chinh đốn Nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương Tổng Nông hội*”.

Tại Hội nghị quan trọng này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về thành lập Tổng Nông hội Đông Dương và thông qua Điều lệ Tổng Nông hội Đông Dương gồm 8 điều trong đó nêu rõ mục đích “*Thống nhất hết thảy Tổng Nông hội Đông Dương để tranh đấu binh vực quyền lợi hàng ngày của nông dân và để thực hiện cách mạng thổ địa*”. Điều lệ Tổng Nông hội Đông Dương quy định: “*Hễ Nông hội nào thừa nhận mục đích, Điều lệ và chịu thi hành những án nghị quyết của Tổng Nông hội Đông Dương và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên*”. Trong đó trọng tâm là xây dựng tổ chức Nông hội, cơ sở của Nông hội là làng. Tổ chức phải theo hệ thống dọc: từ tổng Tổng Nông hội, huyện Tổng Nông hội, tỉnh Tổng Nông hội, xứ Tổng Nông hội, Đông Dương Tổng Nông hội. Cũng tại hội nghị này Điều lệ Nông hội làng được thông qua. Mục đích của Nông hội làng là đoàn kết hết thảy bản và trung nông trong làng, liên hiệp với nông dân và công nhân các nơi trong nước để đấu tranh chống áp bức, bóc lột, binh vực quyền lợi của nông dân và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Việc thành lập Tổng Nông hội Đông Dương (tên gọi đầu tiên của Hội Nông dân Việt Nam ngày nay) đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử giai cấp nông dân Việt Nam, sự trưởng thành và lớn mạnh về phong trào nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

## **II. HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ**

### **1. Hội Nông dân Việt Nam và cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1945).**

Ngày 20/3/1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề chinh đốn Nông hội đỏ, trong đó khẳng định vai trò to lớn của Nông hội trong cách mạng, giai cấp nông dân “*là một lực lượng chính của cách mạng*”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai, tháng 3/1931 nhấn mạnh: *Cần phải đẩy mạnh việc tổ chức Nông hội làng, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng*, đồng thời chỉ rõ:

*trong điều kiện địch khủng bố trắng, nông dân cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh, giương cao khẩu hiệu: chống sưu thuế, địa tô, chống nạn thất nghiệp, chống khủng bố trắng, chống cải lương lừa dối, chống chiến tranh....*

Thực hiện Nghị quyết Trung ương hai, các tổ chức Nông hội được củng cố và trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân. Tháng 6/1932 Trung ương Đảng đã khởi thảo Chương trình hành động nhằm khôi phục nhanh chóng phong trào cách mạng, đồng thời đề ra phương hướng đấu tranh và những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình mới. Chủ trương của Đảng nêu rõ: phải tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp để tổ chức đấu tranh và phát triển tổ chức bí mật (Nông hội). Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng, Chương trình hành động của Nông hội ra đời bao gồm 10 điểm.

Tháng 3/1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, đề ra đường lối chính trị và phương pháp tổ chức mới, tên của các tổ chức quần chúng đều được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Quyết định lấy tên Nông hội thay Nông hội đỏ. Nông dân có tổ chức chính là Nông hội, có thể tổ chức nhiều hội (nhưng nội dung là Nông hội); Hội tương tế, ái hữu, hợp tác xã, hội cây, hội gặt, hội hiếu hỉ, hội góp họ, phường đi săn, hội chèo, nhóm học quốc ngữ... đã thu hút đông đảo nông dân đấu tranh giành quyền lợi của giai cấp mình. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng đã giúp cho Nông hội khắp nơi trong nước phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp, lãnh đạo nông dân hợp lực với công nhân và nhân dân lao động đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong năm 1937, có hơn 150 cuộc đấu tranh của nông dân chống cướp ruộng đất, đòi chia ruộng công, giảm tô, tức, khất thuế... Từ tháng 01 – 11/1938, có 125 cuộc đấu tranh của nông dân với 55.442 người tham gia.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám, tháng 5/1941 khẳng định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm tức; thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); Mặt trận các đoàn thể lấy tên là Cứu quốc: "*Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, Việt Nam Nông dân cứu quốc hội là một bộ phận của Việt Nam độc lập đồng minh; thu nạp hết thầy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ muốn tranh đấu đũa Pháp - Nhật*". Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc hội được Hội nghị tháng 5/1941 thông qua gồm 11 điều. Mục đích liên hiệp hết thầy các hạng nông dân yêu nước để bình vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng với các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp đũa Nhật giành quyền độc lập lại cho nước Việt Nam. Hội lấy làng, ấp làm cơ sở... có Ban chấp hành hội chỉ huy, làng, tổng, tỉnh, xứ, toàn quốc đều phải cử ra Ban chấp hành, ở cấp bộ nào phải cử đại biểu để thành lập Ủy ban Việt Minh ở cấp ấy.



Từ đầu năm 1941, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nông dân các dân tộc Cao Bằng đã tổ chức những đoàn thể cứu quốc đầu tiên. Sau đó, nông dân từ miền ngược đến miền xuôi nô nức tham gia vào các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. Nông dân cứu quốc hội là lực lượng to lớn của Mặt trận Việt Minh, đồng thời nông dân còn chiếm đại đa số trong hầu hết các tổ chức cứu quốc ở nông thôn như: thanh niên, phụ nữ... tạo nên một lực lượng chính trị rộng lớn, áp đảo kẻ thù. Các tổ chức nông dân cùng với công nhân đã trở thành "xương sống" của Mặt trận. Từ các bản làng heo hút ở vùng rừng núi Việt Bắc đại ngàn xuống đến vùng châu thổ sông Hồng hay trong các thôn xóm của Trung Kỳ, Nam Kỳ, các đội tự vệ cứu quốc mà lực lượng chủ yếu là thanh niên nông dân ưu tú đã lần lượt ra đời làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Năm 1941 - 1942, dưới sự lãnh đạo của Nông hội, nông dân đã đấu tranh chống thu thóc, chống nhổ lúa trồng đay, nhổ ngô trồng thầu dầu... Từ năm 1943, với khẩu hiệu: "*Đoàn kết toàn dân đánh đuổi Nhật - Pháp*", Nông hội đã đưa nông dân tham gia vào các phong trào sôi nổi với những hình thức như biểu tình chống Nhật, vũ trang đánh Nhật... Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), phong trào "*Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói*" đã lôi cuốn hàng triệu nông dân vùng lên đấu tranh trực diện với kẻ thù. Qua phong trào đấu tranh các tổ chức cứu quốc của nông dân càng phát triển mạnh mẽ, góp sức vào làn sóng khởi nghĩa từng phần đang nổi lên cuồn cuộn trong cả nước, làm tan rã từng mảng chính quyền cơ sở của phát xít, tay sai, tạo nên khí thế cách mạng sôi sục, đưa cả nước hùng hục bước vào cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công.

Thành công vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là một minh chứng cho tinh thần, khả năng và vai trò cách mạng to lớn của nông dân với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đồng thời, là một thắng lợi của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng đối với các tổ chức của giai cấp nông dân, thể hiện sự gắn bó giữa Đảng với nông dân, nông dân với Đảng.

## **2. Giai cấp nông dân Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975).**

Trong điều kiện chiến tranh ngày càng lan rộng với mức độ gay go ác liệt hơn, nhiệm vụ kháng chiến càng đòi hỏi phải động viên toàn thể nông dân tham gia trên tất cả các mặt trận. Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập Ban Nông vận Trung ương, kiện toàn tổ chức ở cấp Trung ương.

Ngày 06/8/1949, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 02 – NQ/TW về việc thành lập Ban Nông vận Trung ương, gồm 6 đồng chí: Hồ Viết Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Mạnh Hồng, Phạm Xuân Di, Trương Việt Hùng, Trần Đào.

Với nhiệm vụ của Ban Nông vận Trung ương là vận động nông dân: tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, nuôi dưỡng bộ đội, xây dựng hợp tác xã, hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, đào tạo cán bộ và thanh toán nạn mù chữ. Thực hiện chủ trương trên Ban Nông vận Trung ương đã tổ chức Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Nhất họp từ ngày 28/11 – 07/01/1949 tại thôn Phong Vân, xã Tân Tiến (Yên Sơn - Tuyên Quang). Dự Hội nghị có đông đảo cán bộ đại diện cho tổ chức Hội Nông dân ba miền Bắc, Trung, Nam. Hội nghị đã tập trung kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của tổ chức Hội, phong trào nông dân, đặc biệt là đánh giá vai trò của tổ chức và hoạt động của phong trào nông dân từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Trong thư gửi Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò và tiềm lực lớn lao của giai cấp nông dân cả nước trong đấu tranh giành chính quyền và sự nghiệp kháng chiến. Hội nghị đã nhất trí thành lập “*Hội Nông dân cứu quốc Trung ương*” (sau đổi tên là Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc).

Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam, giai cấp nông dân có một tổ chức Hội ở cấp Trung ương, đáp ứng nguyện vọng của nông dân cả nước.

Ngày 16/4/1951 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 09 – NQ/TW về “Thành lập các ban và tiểu ban giúp việc”, trong đó có Tiểu ban Nông vận gồm có 8 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban và các đồng chí Trương Việt Hùng, Nguyễn Hữu Thái, Trần Đức Thịnh, Phạm Xuân Dy, Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Ca, Trần Đào.

Phong trào nông dân từ sau Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất có bước phát triển mới, toàn diện và rất mạnh mẽ. Để tiếp tục đánh giá phong trào nông dân và tổ chức Hội Nông dân. Ban Liên lạc nông dân toàn quốc quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Hai, tháng 5/1951, tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân (Chiêm Hoá - Tuyên Quang). Dự Hội nghị có hơn 100 đại biểu đại diện cho giai cấp nông dân cả nước. Hội nghị đánh giá phong trào nông dân, hoạt động của tổ chức Hội và quán triệt nhiệm vụ Hội Nông dân trước yêu cầu nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới toàn thắng. Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới dự và phát biểu trước Hội nghị. Đồng chí Tổng Bí thư dành nhiều thời gian nói về Chính cương của Đảng, quan điểm của Đảng đối với nông dân và chính sách ruộng đất. Hội nghị đã tập trung quán triệt những nhiệm vụ mới của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào nông dân và xây dựng tổ chức Hội đáp ứng với những yêu cầu trước mắt.

Ngày 08/3/1956, Ban Bí thư ban hành Nghị quyết số 05 – NQ/TW về “Thành lập Ban Công tác nông thôn của Đảng”, lãnh đạo Ban Công tác nông thôn, gồm Trưởng ban là các đồng chí Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng



(4/1956 – 10/1956); các đồng chí Phó Trưởng ban: Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Đức Thịnh; các đồng chí Ủy viên: Nguyễn Hữu Thái, Trương Việt Hùng, Phạm Xuân Di, Trần Đào, Nguyễn Ca.

### **Ở miền Bắc:**

Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", nông dân đã hăng hái tham gia "Phong trào thi đua ái quốc sản xuất lập công đề cao chiến sĩ" do Đảng và Chính phủ phát động. Các cấp Hội nông dân đã tập trung vận động thực hiện các phong trào, như: xây dựng "Cánh đồng 5 tấn", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", phong trào thanh niên nông thôn lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân trong các vùng địch tạm chiếm đã tiến hành nhiều hình thức đấu tranh như bám ruộng đất, làng xóm để sản xuất; lên án hành động bắn phá, đốt hoa màu của địch; tranh thủ sản xuất, thu hoạch và cất dấu lương thực, thực phẩm ở vùng địch hậu để đảm bảo được nhu cầu của nhân dân và còn đóng góp cho Nhà nước, phục vụ sự nghiệp kháng chiến.

Phong trào cách mạng của giai cấp nông dân và Hội Nông dân đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch. Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ, ngày 07/5/1954 và thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ, ngày 20/7/1954 về Đông Dương mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam. Hoà bình được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

### **Ở miền Nam:**

Được đế quốc Mỹ giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm đã trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ và tập trung sức củng cố bộ máy thống trị phản động, đẩy mạnh việc xây dựng quân đội nguy hiểm làm lực lượng xung kích chống cộng và đàn áp nhân dân. Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở nông thôn miền Nam, Nông hội vừa tích cực tổ chức vận động nông dân chuẩn bị đấu tranh lâu dài, vừa khẩn trương tranh thủ thời gian trước khi bàn giao các địa bàn cho đối phương để củng cố sản xuất, ổn định đời sống. Nam Bộ và khu V tiếp tục đẩy mạnh việc chia cấp ruộng đất cho nông thôn nâng tổng số ruộng đất chia cho đồng bào lên 750.000ha cho 1.299.000 hộ nông dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của nông dân miền Nam diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt. Các làng, xã chiến đấu được hình thành và phát triển.

Ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã họp tại căn cứ Bắc Tây Ninh, tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 21/4/1961, “*Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam*” chính thức được thành lập và là thành viên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời của Hội là một mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của tổ chức nông dân, mà trên thực tế hàng ngàn cơ sở Nông hội cứu quốc ở các khu, tỉnh, huyện, xã đã được phục hồi trong thời gian Đồng khởi.

Để phát huy những thành quả đạt được sau 5 năm hoạt động, tháng 01/1965 Đại hội lần thứ nhất của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam được khai mạc. Đại hội đã đánh giá tình hình hoạt động của Hội từ khi ra đời và quán triệt yêu cầu nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch bình định nông thôn của ngụy quyền Sài Gòn. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh nhân dân và chiến tranh du kích, đánh địch bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội ở tiền phương đánh giặc.

Qua Đại hội I, Hội Nông dân Giải phóng miền Nam, phong trào của Hội tiếp tục được phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Lúc này bộ máy tổ chức của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam đã hình thành theo 5 cấp: Miền, Khu, Tỉnh, Huyện và Xã. Xã là tổ chức cơ sở của Hội, xã có Ban chấp hành, dưới xã có Ban cán sự thôn, ấp và tiểu tổ Hội. Bộ máy của Hội được củng cố từ Xã lên Huyện, Tỉnh và Khu.

Tháng 7/1965 Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã ban hành dự thảo Điều lệ hoạt động của Hội nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động của các cấp Hội cơ sở, phát triển hội viên và động viên nông dân phát huy vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 01/1969, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiến hành Đại hội lần thứ II, nhằm tổng kết phong trào đấu tranh của nông dân trong tám năm, đồng thời quán triệt yêu cầu và nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch “Bình định cấp tốc” của địch. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh du kích, đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội. Hội tập trung vận động, tuyên truyền nông dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, lấy địa bàn nông thôn làm hướng tiến công chính, đánh mạnh vào kế hoạch “Bình định cấp tốc” của địch, giữ đất, giành dân, Hội Nông dân đã chủ động giáo dục hội viên khắc phục tư tưởng nôn nóng, thoát ly thực tế muốn thắng nhanh, đồng thời vạch rõ nhiệm vụ quan trọng nhất ở nông thôn là phải “*giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta*”. Nông dân liên tục nổi dậy phá rã, phá banh nhiều khu đồn dân, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ



trên nhiều địa bàn quan trọng. Vùng giải phóng đã mở rộng tới sát Sài Gòn. Ở đồng bằng Nam Bộ, nông dân nổi dậy mở thêm nhiều vùng, nhiều lǎm giải phóng, nối các vùng giải phóng thành thể liên hoàn liên xã, liên huyện.

Thắng lợi của phong trào nông dân nổi dậy và cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã làm chuyển biến căn bản cục diện chiến tranh ở miền Nam và tiến tới "Tổng tấn công" mùa Xuân năm 1975 giành trọn vẹn thắng lợi, đất nước thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà.

### **3. Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong sự nghiệp cách mạng và tiến tới Đại hội đại biểu nông dân toàn quốc, Đảng và Nhà nước đã nhiều lần ban chỉ đạo đối với giai cấp nông dân Việt Nam, như:.

Ngày 18/9/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 209 – CT/TW về tổ chức Đại hội Đại biểu nông dân tập thể các cấp.

Ngày 11/10/1974, Ban Bí thư ra Thông báo số 16 – TB/TW về việc thành lập Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (gắn với Ban Nông nghiệp Trung ương).

Ngày 25/6/1979, Ban Bí thư ra Công văn số 156 – CV/TW, quyết định tách Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (trước đây nằm trong Ban Nông nghiệp Trung ương) thành một cơ quan riêng trực thuộc Ban Bí thư, thuộc hệ thống các đoàn thể quần chúng.

Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 78 – CT/TU về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đoàn kết nông dân lao động, đưa nông thôn nước ta tiến lên CNXH, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, lấy tên là “*Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam*”. Chỉ thị khẳng định Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động trong cả nước, Hội có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nông dân để giáo dục, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN ở miền Bắc và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, đưa nông thôn tiến lên CNXH. Hội kết nạp tất cả nông dân hăng hái phấn đấu vào con đường làm ăn tập thể XHCN, theo nguyên tắc tự nguyện.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam được thành lập có ý nghĩa chính trị to lớn. Sau nhiều năm không có tổ chức Hội (ở miền Bắc) nay giai cấp nông dân cả nước có tổ chức thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nông nghiệp nước ta chưa có những chuyển biến tích cực. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua nay không còn phù hợp. Những hạn chế của nó đã dẫn đến những biểu hiện suy thoái trong phát triển sản xuất, những dấu hiệu khủng hoảng, bất hợp lý bộc lộ ngày càng rõ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Tổ chức Hội Nông dân ngày càng được Đảng quan tâm hơn. Ngày 27/9/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 116 – CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Về tổ chức Hội, Ban Bí thư quy định: “Ở Trung ương, tỉnh, huyện thành lập Hội đồng của Hội Liên hiệp nông dân tập thể ở từng cấp; cơ quan của Hội đồng gắn với Ban Nông nghiệp của Đảng, là một bộ phận của Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp tỉnh, thành phố. Ở cấp huyện, cử đồng chí thường vụ cấp ủy Đảng phụ trách nông nghiệp trực tiếp làm chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể ở huyện và một số cán bộ có chất lượng giúp việc làm những nhiệm vụ thường trực của Hội đồng nông dân tập thể huyện”. Đồng thời, quyết định cho ban hành Điều lệ Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam quy định rõ tính chất, mục đích, nhiệm vụ của Hội và tổ chức Hội ở các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 20/12/1982, Ban Bí thư ra Thông tri số 22 – TT/TW quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc.

Ngày 13/02/1984, Ban Bí thư ra Thông báo số 32 – TB/TW về việc mở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 10/3/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 326 – CV/TW về Hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp và đại hội toàn quốc Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Từ ngày 28/5 - 31/5/1984, tại Hậu Giang, Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc đã tổ chức họp với 39/40 tỉnh, thành phố trong cả nước để sơ kết Đại hội các cấp chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 22/6/1984, Ban Bí thư ra Thông tri số 45 – TT/TW, về tổ chức của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Hội là cơ sở. Cơ quan của Hội các cấp là Hội đồng Hội Liên hiệp nông dân tập thể. Tổ chức cơ sở của Hội là Hợp tác xã quy mô toàn xã, xã viên là hội viên, được kết nạp tập thể. Ở cấp huyện do đồng chí huyện ủy phụ trách nông nghiệp làm Chủ tịch; ở cấp tỉnh, thành phố do Trưởng hoặc Phó Ban Nông nghiệp làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp tỉnh, thành làm thường trực của Hội. Ở Trung ương do đồng chí Trưởng



ban Nông nghiệp Trung ương làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp Trung ương làm thường trực Hội. Chuyển Ban Chấp hành của Hội ở các cấp thành Hội đồng.

Để thống nhất quan điểm, nhận thức về vị trí, vai trò, tổ chức hoạt động của Hội Liên hiệp Hội Nông dân tập thể, đồng thời chuẩn bị tốt hơn về mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Từ ngày 26/4 – 28/4/1986, tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Sơn Bình, Ban Nông nghiệp Trung ương đã tổ chức hội nghị các Trưởng ban Nông nghiệp và Chủ tịch Hội Nông dân tập thể các tỉnh, thành phố dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Trung ương Đảng, cùng các đồng chí Vũ Oanh, Dương Quốc Cẩm.

Quán triệt tinh thần đổi mới theo nội dung Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam, ngày 24/3/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 05/CT-TW về Tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội.

Ngày 01/3/1988, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 42 – QĐ/TW về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành “*Hội Nông dân Việt Na*”. Tại phiên họp ngày 17/01/1991, Bộ Chính trị đã đồng ý lấy ngày 14 tháng 10 năm 1930 làm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam.

Ngày 20/5/1991, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 69 – CT/TƯ về việc Tổ chức kỷ niệm 61 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/1991). Lần đầu tiên Hội Nông dân Việt Nam tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể 61 năm Ngày thành lập Hội tại Thủ đô Hà Nội, Tổng Bí thư Đỗ Mười tới dự và có bài phát biểu quan trọng.

Qua 93 năm xây dựng và phát triển, Hội Nông dân Việt Nam đã vinh dự được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng các hình thức khen thưởng cao quý. Trong đó có 02 lần vinh dự được trao tặng Huân chương Sao Vàng; 01 lần vinh dự được trao tặng Huân chương Độc Lập; Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930-14/10/2020), Hội Nông dân Việt Nam vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

#### **4. Các kỳ đại hội của Hội Nông dân Việt Nam**

##### **4.1. Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1988 - 1993)**

Đại hội được tổ chức từ ngày 28/3 - 29/3/1988 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 613 đại biểu thay mặt cho 11.188.789 hội viên của cả nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 95 đồng chí và bầu 17 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Bái - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu một mốc son quan trọng trên chặng đường lịch sử vẻ vang gần 6 thập kỷ, mở ra giai đoạn phát triển mới của phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam, từ đây, một tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của giai cấp nông dân chính thức được thành lập, có hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở, khẳng định những quan điểm cơ bản của Đảng về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

#### ***4.2. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1993 - 1998)***

Đại hội được tổ chức từ ngày 15/11 - 19/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 600 đại biểu đại diện cho 7.269.982 hội viên. Đại hội đã bầu 77 đồng chí vào Ban Chấp hành và 14 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cắn) - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội "*Đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động*", là Đại hội của trí tuệ và niềm tin, nơi hội tụ ý chí và nguyện vọng của giai cấp nông dân quyết tâm đổi mới và xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt.

#### ***4.3. Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1998 - 2003)***

Đại hội được tổ chức từ ngày 17/11 - 20/11/1998 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 700 đại biểu thay mặt cho 7.215.544 hội viên, nông dân. Đại hội đã bầu 114 Ủy viên Ban Chấp hành, 19 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Triều - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội khẳng định tiếp tục đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Hội, tổ chức, động viên giai cấp nông dân phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

#### ***4.4. Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2003 - 2008)***

Đại hội được tổ chức từ ngày 22/11 - 25/11/2003 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 860 đại biểu đại diện cho 8.173.238 hội viên cả nước. Đại hội đã bầu 120 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Vũ Ngọc Kỳ - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội là "*Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Phát triển*". Đại hội đã xác định phương hướng là: Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh về mọi mặt, là trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; nâng cao vai trò đại diện của giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".



#### **4.5. Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2008 - 2013)**

Đại hội được tổ chức từ ngày 22/12 - 25/12/2008 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.175 đại biểu đại diện cho 9.563.577 hội viên. Đại hội đã bầu 124 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: “*Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*”. Đại hội đã xác định phương hướng là: “Đoàn kết, năng động, sáng tạo, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh, là chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Hội Nông dân vững về chính trị, mạnh về tổ chức, thống nhất về hành động, là trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đất nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới...”.

#### **4.6. Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2013 - 2018)**

Đại hội được tổ chức từ ngày 30/6 - 03/7/2013 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.169 đại biểu thay mặt cho 9.913.432 hội viên, nông dân cả nước. Đại hội đã bầu 122 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng được tái cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: “*Đoàn kết - Đổi mới - Chủ động - Hội nhập - Phát triển bền vững*”. Đại hội xác định phương hướng: Phát huy vai trò trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động theo hướng kết hợp chặt chẽ công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giám sát, phản biện xã hội và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với đầy mạnh hợp tác tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ và dạy nghề, đáp ứng nhu cầu và lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân. Trực tiếp và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở nông thôn...

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa VI), họp ngày 24/6/2016 tại Hà Nội đã bầu đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực giữ chức Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Nguyễn Quốc Cường được Bộ Chính trị cho nghỉ hưu; tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 13 (Khóa VI), họp ngày 12/01/2018, tại Hà Nội đã bầu đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Lại Xuân Môn được Bộ Chính trị bố trí công tác mới.

#### **4.7. Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018 – 2023)**

Đại hội được tổ chức từ ngày 11 - 13/12/2018 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 999 đại biểu đại diện cho 10.192.865 hội viên. Đại hội vinh dự được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, đại diện các ban, bộ, ngành trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan thông tấn báo chí. Đại hội đã bầu 119 uỷ viên Ban Chấp hành; Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII họp ngày 12/12/2018 tại Hà Nội đã bầu 21 uỷ viên Ban Thường vụ; đồng chí Thào Xuân Sùng, Uỷ viên BCH Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội của tinh thần: “*Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*”. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023)** là xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại. Hội Nông dân Việt Nam cần nắm chắc nguyên tắc liên minh công nông, tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng giải quyết tốt lợi ích thiết thân của hội viên, nông dân, luôn dựa vào nông dân, vì nông dân; kết hợp chặt chẽ phương pháp vận động, tuyên truyền miệng với phương pháp tổ chức có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo nghề, hỗ trợ hội viên, nông dân sản xuất, kinh doanh; vận động hội viên, nông dân thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.

Ngày 29/5/2021 tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 7, khóa VII. Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Quang Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương đã công bố Quyết định 80-QĐNS/TW của Bộ Chính trị về việc phân công, chỉ định đồng chí Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội Nông dân Việt Nam giữ chức Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam. Ngay sau đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 7, khóa VII đã bầu đồng chí Lương Quốc Đoàn giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023 với số phiếu 70/70 đại biểu có mặt (đạt kết quả 100%).

#### **4.8. Tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2023 - 2028)**

Trải qua 93 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của tổ chức Hội và giai cấp nông dân, các cấp Hội Nông dân Việt Nam đã không ngừng đổi



mới nội dung phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp nông dân để củng cố, kiện toàn và xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Đến nay, cả nước có gần 10 triệu hội viên sinh hoạt tại 9.885 cơ sở Hội, với tổng số 79.808 chi Hội và 155.662 tổ Hội.

Giai cấp nông dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính sách của Nhà nước, đã phát huy tốt hơn vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới; tích cực tham gia cơ cấu lại nông nghiệp, phát huy vai trò kinh tế hộ gia đình, phát triển kinh tế trang trại, tham gia hợp tác, liên kết theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết với doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn; từng bước làm chủ trong các phong trào ở nông thôn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trình độ của nông dân ngày càng được nâng cao, đời sống, thu nhập và việc làm không ngừng được cải thiện.

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, các cấp Hội Nông dân Việt Nam đã tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của mình, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân phát huy tốt vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế. Vì vậy, các phong trào thi đua do Hội phát động và hưởng ứng đã được lan tỏa sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường; hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, đào tạo nghề, phát triển các mô hình kinh tế, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, nâng cao đời sống của nông dân; vai trò của Hội là trung tâm, nòng cốt cho các phong trào nông dân ngày càng được thể hiện rõ nét...

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về lãnh đạo đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, hiện nay, các cấp Hội Nông dân Việt Nam đã và đang tích cực tiến hành các công việc chuẩn bị để tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 -2028. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của giai cấp nông dân và tổ chức Hội Nông dân Việt Nam; là cơ hội để đẩy mạnh công tác xây dựng Hội Nông dân các cấp, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh; phát huy vai trò to lớn của nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là trong xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Theo kế hoạch, Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 -2028 sẽ được tổ chức trọng thể vào tháng 12/2023 tại Thủ đô Hà Nội.

**Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam**

**KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY TRUYỀN THÔNG CÔNG TÁC DÂN VẬN  
CỦA ĐẢNG (15/10/1930 – 15/10/2023)**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY TRUYỀN  
THÔNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG  
VÀ 24 NĂM NGÀY “DÂN VẬN” CỦA CẢ NƯỚC**

**I- Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA NGÀY 15/10 - NGÀY TRUYỀN THÔNG  
CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG**

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hồng Kông (Trung Quốc) do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản. Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị (Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt; Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam) đã xác định đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, chỉ rõ nội dung, nhiệm vụ cách mạng và định hướng cho công tác vận động quần chúng nhằm vào mục tiêu chung của dân tộc.

Sau khi thành lập Đảng, từ ngày 14 đến ngày 31/10/1930, tại Hồng Kông, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng và các Án nghị quyết về công nhân vận động, nông dân vận động, công sản thanh niên vận động, phụ nữ vận động, quân đội vận động, vấn đề cứu tế và đồng minh phản đế. Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất chỉ rõ: "Trong các Đảng bộ thượng cấp (từ thành và tỉnh ủy trở lên) phải tổ chức ra các Ban chuyên môn về các giới vận động". Từ tháng 10/1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận động của Đảng bao gồm: Công vận, Nông vận, Thanh vận, Phụ vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế được ra đời làm nhiệm vụ tổ chức, tập hợp lực lượng, giáo dục, vận động quần chúng Nhân dân tham gia các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước nhà giành được độc lập. Sự nghiệp cách mạng có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng cần được tăng cường nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo "Dân vận" đăng trên Báo Sự thật, số 120, ra ngày 15/10/1949 với bút danh X.Y.Z. Bài báo có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện xuyên suốt tư tưởng "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", là cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Tháng 10/1999, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm "Dân vận", theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã đồng ý lấy ngày 15/10/1930 làm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và quyết định chọn ngày 15/10 hằng năm là Ngày "Dân vận" của cả nước để đẩy mạnh việc học tập và thực hiện những lời dạy của Bác Hồ về công tác dân vận. Trải qua 93 năm đồng hành cùng lịch sử cách mạng dân tộc, công tác dân vận luôn là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

## **II- CHẶNG ĐƯỜNG 93 NĂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG**

### **1. Công tác dân vận trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)**

Ngay sau Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam ra Lời kêu gọi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và toàn thể đồng bào bị áp bức, bóc lột. Đảng nhanh chóng tổ chức ra các đoàn thể cách mạng, hình thành bộ máy và cán bộ làm công tác dân vận. Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng đã tổ chức cho đảng viên đi vào các giai tầng xã hội, tuyên truyền, vận động, tổ chức và tập hợp, huấn luyện quần chúng đấu tranh chống áp bức, bất công, bóc lột, đòi hỏi dân sinh, dân chủ ở nhiều nơi. Những cán bộ, đảng viên lớp đầu tiên đã không quản gian lao, thực hiện chủ trương "vô sản hóa", "ba cùng" với Nhân dân, tuyên truyền, giác ngộ và thành lập các tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo sức mạnh và động lực cho cách mạng theo đường lối "Đem sức ta mà giải phóng cho ta".

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 - 1939, phong trào Phản đế 1939 - 1941 và phong trào Mặt trận Việt Minh 1941 - 1945, với chủ trương mở rộng chính sách đại đoàn kết toàn dân và công tác mặt trận, Đảng đã tập hợp đông đảo các tầng lớp Nhân dân, bao gồm nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc và cả ngoại kiều... các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp đã tạo nên bước phát triển mới trong xây dựng lực lượng chính trị quần chúng.

Trước những biến động lớn của tình hình thế giới và trong nước, Đảng đã phát động cao trào chống Nhật - Pháp. Tại Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát-xít Pháp - Nhật với tên gọi Việt Nam Độc lập đồng minh - gọi tắt là Việt Minh đã ra đời ngày 19/5/1941. Với khí thế của cả dân tộc, thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa; dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân, Cách mạng Tháng Tám đã thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh tính đúng đắn Cương lĩnh chính trị đầu tiên, đồng thời, là thắng lợi công tác dân vận của Đảng. Chỉ với



khoảng 3.000 đảng viên, nhưng Đảng đã tin vào dân, gắn bó với dân, hiểu dân, dựa vào sức mạnh của dân; tuyên truyền giác ngộ cho Nhân dân hiểu rõ con đường giành độc lập, tự do, giành quyền sống; tổ chức tập hợp Nhân dân vào mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hình thức tổ chức khác một cách linh hoạt; hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, khởi nghĩa đánh đổ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay Nhân dân, làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ, mang tính chất nhân dân sâu sắc. Cách mạng Tháng Tám đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do và làm tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

## **2. Công tác dân vận trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975)**

*Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, sau khi thành lập Nước, đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách của “thù trong, giặc ngoài”, Đảng đã xác định những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, từ đó đề ra chủ trương phải huy động được sức mạnh của toàn dân tộc, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa xây dựng thực lực mọi mặt cho Nhà nước Dân chủ Cộng hòa.

Phát động cuộc chiến tranh nhân dân, Trung ương Đảng chủ trương giáo dục, động viên và hướng dẫn toàn thể đồng bào đồng lòng, quyết tâm đánh thắng giặc, mỗi người dân đều trở thành một chiến sĩ. Vận động Nhân dân tham gia kháng chiến trên mọi mặt trận, vừa huy động, vừa bồi dưỡng sức dân, Đảng thực hiện chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh, tiến hành giảm tô, giảm tức, giải quyết một phần quan trọng yêu cầu ruộng đất cho nông dân, nâng cao dân trí. Các hình thức và biện pháp đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng hơn với sự thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên - Việt) vào 29/5/1946, thu hút thêm các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước không đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, sắc tộc, xu hướng chính trị. Đảng thực hiện chủ trương tăng cường đoàn kết dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng thêm bền chặt khi thống nhất tổ chức Việt Minh, Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt (03/3/1951). Phong trào thi đua ái quốc là hình thức tập hợp toàn dân do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, nhanh chóng được mọi tầng lớp Nhân dân hưởng ứng sâu rộng, tạo thành sức mạnh cho cuộc kháng chiến kiến quốc. Công tác dân vận đã vận động toàn quân, toàn dân quyết tâm chiến đấu, lao động, sản xuất, đồng thời, tăng cường công tác địch vận, làm tan rã hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, chống địch lập tề; động viên thanh niên viết đơn xung phong ra chiến trường, hàng chục ngàn dân công đi tiên tuyến vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ các chiến dịch, cao điểm là thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ tạo nên sức mạnh, tiền đề vững chắc để kế thừa, phát huy trong các giai đoạn cách mạng tiếp theo.

*Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*: Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều nhiệm vụ nặng nề; đó là củng cố chính quyền, khôi phục đất nước, ổn định kinh tế, xã hội, đời sống Nhân dân, an ninh trật tự, đoàn kết dân tộc... sau chiến tranh. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong điều kiện khó khăn, phải xây dựng thế

và lực cho cách mạng; chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa; tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt hai miền, Đảng ta luôn quan tâm củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Ngày 10/9/1955, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời, tăng cường đoàn kết mọi lực lượng dân tộc và dân chủ, động viên đồng bào, chiến sĩ nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và hết lòng đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Tại miền Nam, ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam họp tại vùng căn cứ Tây Ninh quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhờ chú trọng đổi mới nội dung và phương thức, công tác dân vận được triển khai sâu rộng trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực, các tầng lớp Nhân dân trong nước và Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; góp phần động viên đến mức cao nhất sức người, sức của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam và làm hậu thuẫn vững chắc cho quân và dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Với đại thắng Mùa Xuân năm 1975, nước ta đã bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### **3. Công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (từ 1975 đến 2020)**

**Giai đoạn 1975 - 1985:** Sau 30 năm chiến tranh, cả nước bước vào thời kỳ mới cùng thực hiện một chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nhiều khó khăn, thách thức. Đảng đã vận động Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Lào, Campuchia, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất họp từ 31/01 - 04/02/1977 tại thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam Bắc thành tổ chức Mặt trận thống nhất duy nhất, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986),** Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, cùng toàn dân khởi xướng sự nghiệp đổi mới với bốn nội dung “đổi mới chủ trương, đổi mới tổ chức, đổi mới cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”. Trên cơ sở đó, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước vượt qua khó khăn, phá thế bao vây cấm vận, tiếp tục phát triển.

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng tiếp tục đổi mới công tác dân vận. Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân” với 4 quan điểm chỉ đạo: Cách mạng là sự nghiệp của

dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp Nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Nghị quyết 08B là bước chuyển kịp thời nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân trong tình hình mới, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, chuyên quyền, độc đoán, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí, làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của Nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. Năm 1991, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội khẳng định: “Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân”.

**Thực hiện các Nghị quyết từ Đại hội VII đến Đại hội XII của Đảng**, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hệ thống văn bản liên quan đến công tác dân vận: về vận động các giới, các giai tầng xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tiêu biểu là: Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; các Nghị quyết số 23-NQ/TW, số 24-NQ/TW, số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”. Đặc biệt, trên cơ sở đánh giá tình hình, làm rõ các thách thức đối với công tác dân vận trong Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Nghị quyết khẳng định và làm sâu sắc thêm 5 quan điểm, 7 nhiệm vụ nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả hệ thống chính trị đã tích cực vào cuộc làm công tác dân vận, hướng mạnh về cơ sở, chăm lo cho cuộc sống, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu trước nhân dân. Nhà nước tăng cường thể chế hóa, cụ thể hóa các nội dung liên quan đến công tác dân vận, đến phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành các văn bản pháp luật và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Qua đó, vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để Nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với



phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; động viên Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Công tác dân vận đã góp phần rất quan trọng vào những thành tựu to lớn của đất nước qua 35 năm đổi mới.

#### **4. Công tác dân vận từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay**

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) với tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 đã bổ sung nhiều nội dung mới về lãnh đạo đối với công tác dân vận. Văn kiện Đại hội xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ: ***Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.*** Trong đó nhấn mạnh các nội dung: “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động..., tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa”; “Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ trong công tác dân vận, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu dân...”; “Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang. Chú trọng công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác dân vận.

Từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, để tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Dân vận Trung ương đã tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác dân vận, trọng tâm là: Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của

Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương... Cùng với đó, nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng trong cả nước, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị... được ban hành đồng bộ, là nền tảng để công tác dân vận ngày càng phát huy vị trí, vai trò và tính nhân văn sâu sắc, phát huy vai trò chủ thể và sức mạnh của Nhân dân, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục có đổi mới, chuyên biến tích cực, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, đối ngoại, cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, kịp thời thể chế hóa các văn bản của Trung ương và cấp ủy cấp trên phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị. Hệ thống dân vận các cấp đã chủ động, phối hợp tốt với chính quyền, các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành, tham gia tích cực các chương trình mục tiêu quốc gia, phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp có nhiều đổi mới theo hướng gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân, tập trung cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn; hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nhiều kết quả tích cực; công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều chuyển biến. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua "Dân vận khéo" đã có sự gắn kết chặt chẽ, tạo sức lan tỏa tích cực trong đời sống xã hội. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, phát huy. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.

## **5. Bài học kinh nghiệm**

Những bài học kinh nghiệm trong công tác dân vận của Đảng được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tổng kết, đó là: “Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”; “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng rút ra 5 bài học kinh nghiệm quan trọng, trong đó có bài học: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng,

tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”.

### **III- PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 93 NĂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh thế giới và trong nước, những thời cơ, thuận lợi cùng nhiều khó khăn, thách thức lớn đan xen. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng, sự quản lý, điều hành năng động, quyết liệt của Nhà nước, sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, cùng sự đồng lòng ủng hộ của Nhân dân, dịch bệnh Covid-19 bị đẩy lùi, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân tiếp tục được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đối ngoại được tăng cường, dân chủ được phát huy. Nhân dân đồng tình, ủng hộ những chủ trương, quyết sách quan trọng của đất nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phòng, chống và xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực; đối ngoại, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.

Phát huy thành quả đạt được, trong nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII, các tháng cuối năm 2023 và năm 2024, các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân vận như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của Đảng về công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị, tới từng cán bộ và người dân. Đặc biệt là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương (khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị"; Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư về "Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương"; các văn bản mới ban hành liên quan đến công tác dân vận.

Tổ chức sơ kết, tổng kết và đề xuất ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương về công tác dân vận, trọng tâm là: Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền...



Tiếp tục lãnh đạo cụ thể hóa, thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ" và tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn.

**2.** Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp gắn với triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về "Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới" và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; góp phần mở rộng dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; tăng cường đối thoại; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Nâng cao hiệu quả vận động Nhân dân thông qua thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng bằng chính sách, pháp luật hợp lòng dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp, người dân, bảo vệ lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Lấy sự hài lòng của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp.

**3.** Chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt việc chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, trên cơ sở đó tập hợp, thu hút, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức ngày càng vững mạnh. Tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Đại hội Công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư. Thường xuyên nắm tình hình đồng bào Việt Nam ở nước ngoài; vận động đồng bào ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đa dạng hình thức tuyên truyền, vận động, tương tác với người dân. Nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách mới được ban hành, chính sách phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19, giữ vững an ninh, quốc phòng; đảm bảo trật tự an toàn xã hội; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa

dân tộc; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng đất nước. Tích cực đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Sâu sát cơ sở, nâng cao hiệu quả năm, đánh giá, dự báo tình hình các tầng lớp Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, các địa bàn trọng điểm, tiềm ẩn các yếu tố phức tạp, kịp thời tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy về chủ trương, giải pháp về công tác dân vận đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chính sách an sinh, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm đời sống của nhóm các dân tộc thiểu số rất ít người, đồng bào các dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ nghèo cao. Chú trọng công tác vận động, tuyên truyền và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và cốt cán trong các tôn giáo.

5. Thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực của các Ban chỉ đạo các cấp về công tác dân vận. Nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình phối hợp công tác dân vận với các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và cấp ủy cùng cấp về công tác dân vận, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Tăng cường lãnh đạo, phối hợp tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị và cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, có năng lực, tâm huyết, kinh nghiệm, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

6. Tiếp tục phát động và đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội gắn với tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị; trọng tâm là vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sạch, an toàn cho sức khỏe Nhân dân; thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: *Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*. Định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện, tôn vinh và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua yêu nước, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Tổ chức hoạt động thiết thực, ý nghĩa kỷ niệm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930) và các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng của Đảng, Đất nước và Dân tộc.

\*\*\*\*

Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ***"Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"***, phát huy truyền thống vẻ vang 93 năm công tác Dân vận của Đảng, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị cần thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đổi mới công tác dân vận theo hướng sát cơ sở, thực sự “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; thực

lòng quan tâm, chăm lo lợi ích và đời sống của Nhân dân; gắn việc làm tốt công tác dân vận với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng và Nhân dân giao cho.

Cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với bản lĩnh, quyết tâm, sáng tạo và khí thế mới, công tác dân vận sẽ tiếp tục có bước tiến mới, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, phát huy mạnh mẽ sức mạnh của Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

## BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

### KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM (20/10/1930 - 20/10/2023)

#### TÌNH CẢM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH DÀNH CHO CÁC THỂ HỆ PHỤ NỮ CÁC NGÀNH, CÁC GIỚI LÀ BÀI HỌC LỚN VÀ SÂU SẮC

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, đánh giá cao về vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội. Bác luôn cổ vũ phụ nữ Việt Nam vươn lên phấn đấu để khẳng định vị thế và có nhiều đóng góp tích cực cho xã hội. Với tư tưởng nhân văn và tiên bộ nên mọi lời nói và hành động của Người đối với nữ giới từ trẻ đến già đã để lại những cảm xúc, những dấu ấn tốt đẹp không thể mờ phai. Mỗi lời nhắn nhủ ân cần, mỗi câu chuyện cảm động về tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho các thể hệ phụ nữ các ngành, các giới là bài học lớn và sâu sắc cho mọi người suy ngẫm và làm theo.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trân trọng tự hào về truyền thống của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đồng thời, luôn đặt niềm tin vào vai trò của phụ nữ và tin tưởng giao trọng trách cho phụ nữ.

Bác đã viết: “Non song gắm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Trên Báo Việt Nam độc lập, số 104, ngày 01 tháng 9 năm 1941 đã đăng bài thơ với tựa đề “Phụ nữ”[1] của Bác:

*Việt Nam phụ nữ đời đời  
Nhiều người vì nước, vì nòi hy sinh.  
Ngàn thu rạng tiếng bà Trưng,  
Ra tay cứu nước, cứu dân đến cùng.  
Bà Triệu Ấu thật anh hùng,  
Cười voi đánh giặc, vẫy vùng bốn phương.  
Mấy năm cách mệnh khẩn trương,  
Chị em phụ nữ thường thường tham gia.  
Mấy phen tranh đấu xông pha,  
Lòng vàng gan sắt nào đà kém ai?  
Kìa như chị Nguyễn Minh Khai*



*Bị làm án tử đến hai ba lần.  
Bây giờ cơ hội đã gần,  
Đánh Tây, đánh Nhật, cứu dân nước nhà.  
Chị em cả trẻ đến già  
Cùng nhau đoàn kết đặng mà đấu tranh.  
Đưa nhau vào hội Việt Minh  
Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên  
Làm cho thiên hạ biết tên  
Làm cho rõ mặt cháu Tiên, con Rồng.*

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn bày tỏ sự tôn trọng, quan tâm và luôn dành sự ngưỡng mộ đối với khí phách của phụ nữ.

Bác đã tự hào: “Hội phụ nữ mới 20 tuổi. Nhưng truyền thống anh hùng của phụ nữ Việt Nam ta đã có gần 2.000 năm và ngày càng phát triển... Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của cả nước ta”[2]

*Bác viết: “Thơ tặng 11 cô gái Sông Hương  
Đồng dục tay cầm khẩu súng trường,  
Khôn ngoan dàn trận khắp trong phường  
Bác khen các cháu dân quân gái  
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương”[3].*

Có một lần, biết tin đội nữ dân quân Thanh Hóa là những người nữ đầu tiên có thành tích bắn rơi máy bay phản lực Mỹ, Bác đã viết thư khen và mời ra thăm. Bác ra vườn hái tặng cho các cô gái mỗi người một chùm hoa lan thật to đang nở thơm ngát. Người lính bảo vệ xuýt xoa như tiếc nuối, thì Bác đã nói: “Hoa đẹp thật. Nhưng người quý hơn hoa”[4]

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm khuyến khích phụ nữ biết chăm chút nhan sắc, sự duyên dáng và sức khỏe để góp phần tôn vinh vẻ đẹp của phụ nữ nước nhà và thực hiện thiên chức là vợ, làm mẹ.

Nói chuyện với cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương, Bác phân tích: “Phụ nữ phải đem hết sức mình ra chiến đấu và sản xuất, cho nên chị em ăn mặc giản dị, tóc cũng cắt ngắn đi làm cho gọn. Bây giờ, nên kinh tế đã được khôi phục và phát triển, đời sống được nâng cao, phụ nữ có thể trang điểm cho thêm đẹp, ai cho rằng để tóc dài đẹp và không vướng víu gì trong sản xuất thì cứ để.”[5]

Khi biết anh hùng Trần Thị Lý muốn được bác sĩ cắt bỏ dạ con để vết thương rất dài ở bụng không rỉ máu dai dẳng, Bác đã không đồng ý. Bởi vì Bác biết chị Lý có người yêu còn đang chiến đấu ở miền Nam và cả hai vẫn đang chung thủy đợi chờ nhau.[6]

Trong thư gửi con gái của nhà văn Đặng Thai Mai, lúc ấy đang mang thai: “Phải cẩn thận, nếu không cần kíp lắm thì không nên cưới ngựa, lội suối trèo đèo và làm gì nặng nề mệt nhọc quá”[7]

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn phụ nữ Việt Nam luôn là những con người mẫu mực và có phẩm hạnh tốt đẹp.

Bác nhấn nhủ: “Phụ nữ công nhân cần tích cực tham gia quản lý thật tốt nhà máy, công trường. Phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác, gặt tốt vụ mùa, chuẩn bị tốt vụ chiêm năm tới. Các tầng lớp phụ nữ ở thành phố cần chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ. Chị em làm nghề buôn bán cần giữ đức tính thật thà, đúng đắn, bài trừ tệ “mua rẻ, bán đắt”, tệ “mặc cả, nói thách”. Chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe con cái”[8].

Bác dặn nữ nghệ sĩ: “Thanh niên phải gương mẫu trong đoàn kết và kỷ luật”, “Biểu diễn thật hay để phục vụ nhân dân được nhiều là tốt. Nhưng nếu có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì ngôi sao có khi tỏ, có khi lặn, lúc ngôi sao lặn thì lại buồn. Trong đoàn cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm ngôi sao thì các cháu phải giúp đỡ”[9].

5. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn nhủ phụ nữ phải biết vươn lên để giữ vị trí và thể hiện vai trò của mình trong xã hội, xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Chính phủ.

Bác đã nhấn mạnh: “Hiện nay trong các ngành, số phụ nữ tham gia còn ít. Đảng và Chính phủ rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng. Muốn vậy, bản thân phụ nữ phải: gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, học tập kỹ thuật. Nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Hăng hái thi đua thực hiện cần kiệm xây dựng Tổ quốc, xây dựng gia đình. Đoàn kết chặt chẽ, ra sức tham gia sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà và giữ gìn hòa bình thế giới.”[10]

Bác còn có nhắc nhở: “Phụ nữ ta còn có một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình; mặt khác, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái. Muốn giải quyết khó khăn không nên ỷ lại vào Đảng, Chính phủ mà phải quyết tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng ở khả năng mình, nâng cao tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau để giải quyết mọi khó khăn của phụ nữ trong công tác chính quyền”[11]

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và phụ nữ nói riêng luôn không ngừng tu dưỡng đạo đức, phong cách người cách mạng trong cuộc sống và trong công tác từ cách nói, cách làm việc, cách ứng xử.

Tại một hội nghị báo cáo thành tích dân quân, sau khi nghe cô dân quân kết luận: “Có thành tích vì ở địa phương cán bộ thì bám dân, du kích thì bám địch”. Bác cười và sửa cho rõ ràng ý tứ và dễ hiểu hơn: “Cán bộ thì gần dân, du kích thì bám địch mà đánh chứ”.[12]

Một dịp khác, Bác gặp và hỏi thăm một nữ công an được giao tham gia nhiệm vụ bảo vệ đoàn đại biểu phụ nữ nước ngoài và bảo vệ Bác. Chị ấy sử dụng bốn từ “Công an giao cảnh” để nói về nhiệm vụ chỉ đường, thì Bác cười và nói: “Thế thì cháu nói là công an chỉ đường chứ”. Khi Bác hỏi về khả năng sử dụng súng và nhiệm vụ của chị ấy tại hội nghị này thì chị trả lời rằng đến đây làm “cảnh

vệ” và xác định mình là “xạ thủ”. Bác nghe xong và góp ý: “Tiếng ta dễ hiểu, các cháu nên dùng tiếng ta, từ “xạ thủ”, “cảnh vệ” nên thay bằng “bắn súng” và bảo vệ”. [13]

Có một dịp tiễn đoàn văn công ra mặt trận, Bác hái tặng mỗi cô một bông hoa trong vườn. Có người muốn được thêm một cái nữa, Bác cười: “Bác chỉ cho mỗi cháu một bông thôi” [14].

Bác nhắc nhở cán bộ phụ nữ: “có cô vận động khéo, đến đâu làm gì, mình làm nấy, thân thiết như người nhà, thì có thành tích. Cô nào không hòa lẫn được với nhân dân, vẫn giữ thói quen thành phố, thì vận động không thành công” [15].

Bàn đến phụ nữ là bàn về “một nửa xã hội” như Bác đã nhấn mạnh: “Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân” [16]. Phụ nữ Việt Nam ngày nay mạnh dạn, tự tin, thông minh, sáng tạo là nhờ gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” mà Bác đã khen tặng. Quan trọng là nhờ ánh sáng tư tưởng của Người về giải phóng phụ nữ, đấu tranh bình đẳng nam nữ luôn soi chiếu mọi chủ trương, đường lối của Đảng ta về vấn đề phụ nữ.

TS Bùi Thị Ngọc Trang, Phó Giám đốc Học viện Cán bộ TP HCM

### ***Tài liệu tham khảo***

Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011.

Doãn Thị Chính: Đạo đức Nho giáo với phụ nữ nông thôn Việt Nam Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2013.

Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

---

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 148, 2000

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 334, 2000

[4] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.68.

- [5] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.18.
- [6] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.43.
- [7] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.23.
- [8] *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 9 tr. 238.
- [9] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.31.
- [10] *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 10, tr.86.
- [11] *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 10, tr.93.
- [12] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.41.
- [13] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.42.
- [14] Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: Bác Hồ với phụ nữ, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011, tr.68.
- [15] *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 7, tr.57.
- [16] *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 10, tr.225.

## **109 NĂM NGÀY SINH ANH HÙNG LIỆT SĨ LÝ TỰ TRỌNG (20/10/1914 - 20/10/2023)**

### **“Tinh thần Lý Tự Trọng - khát vọng của thanh niên”**

Cách đây tròn 92 năm, ngày 21/11/1931, đồng chí Lý Tự Trọng, người đoàn viên thanh niên cộng sản đầu tiên tuyên bố trước tòa án thực dân: "Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác" và anh dũng hy sinh. Câu nói nổi tiếng của đồng chí Lý Tự Trọng đã thắp lên ngọn lửa thôi thúc để bao thế hệ thanh niên nối tiếp nhau đứng lên đấu tranh, giành độc lập, tự do cho dân tộc mình.

Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng, con ông Lê Hữu Đạt (còn gọi là Lê Khoan), là một gia đình yêu nước thương dân, nuôi chí phục thù, quê nhà ở xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Sống trong cảnh "nước mất nhà tan", gia đình ông Lê Hữu Đạt sớm phiêu bạt sang Thái Lan, sinh sống tại Bản Mạ, thuộc tỉnh Nakhon, Thái Lan từ đầu thế kỷ XIX. Năm 1914, Hữu Trọng chào đời ở nơi đất khách quê người, mang nỗi



niềm thương nhớ quê cha đất tổ đang bị kẻ thù xâm lược, dân làng cơ cực lâm than. Từ nhỏ, Hữu Trọng đã chăm chỉ, ham học hỏi và sớm hiểu được nỗi khổ cực của nhân dân ta dưới chế độ cai trị của thực dân phong kiến.

Lên 10 tuổi, Hữu Trọng được Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Trung Quốc sang Thái Lan chọn đưa về Quảng Châu ăn học. Tại đây, Lê Hữu Trọng được đồng chí Nguyễn Ái Quốc đổi tên là Lý Tự Trọng (cùng họ với Lý Thụy - tên gọi bí mật của đồng chí Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ) và được Nguyễn Ái Quốc giới thiệu vào học tại cấp tiểu học thuộc Đại học Trung Sơn ở Quảng Châu.

Vốn có tính hiếu học, Lý Tự Trọng đã nhanh chóng thông thạo chữ Trung Quốc và học thêm tiếng Anh, giúp cho kiến thức văn hóa của mình ngày càng rộng mở. Thời gian sau đó, Lý Tự Trọng được giao nhiệm vụ làm liên lạc, giúp việc tại cơ quan Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Quảng Châu. Với tài trí thông minh, hoạt bát, Lý Tự Trọng đã góp phần tích cực vào việc liên lạc giữa Tổng bộ và cán bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đang hoạt động ở Trung Quốc, chuyển thư từ tài liệu cách mạng.

Năm 1929, đồng chí Ung Văn Khiêm từ Trung Quốc được phân công về nước và Lý Tự Trọng cùng đi về trong chuyến tàu biển. Đồng chí Ung Văn Khiêm kể lại: "Nấu mình dưới hầm chứa than của tàu biển Trung Quốc ngót 15 tiếng đồng hồ, tôi và Lý Tự Trọng vượt qua mọi sự khám xét gắt gao của bọn mật thám, về đến bến Sài Gòn lúc đêm khuya".

Về tới Sài Gòn, Lý Tự Trọng đổi tên là Nguyễn Huy để dễ bề tiếp xúc với quần chúng và hoạt động. Với nhiệm vụ được giao, Huy càng hăng hái hoạt động và xông xáo hơn, đi sâu vào tận công xưởng, trường học vận động công nhân, thanh niên và học sinh tham gia phong trào yêu nước. Bên cạnh công tác quần chúng, Huy còn làm một số việc cụ thể khác như phiên dịch tiếng Trung và tiếng Anh, làm giao thông liên lạc cho Xứ ủy...

Sau ngày thành lập Đảng 03/02/1930, cao trào cách mạng dấy lên mạnh mẽ trên toàn quốc. Để biểu dương tinh thần quật khởi, ý chí bất khuất, bản lĩnh cách mạng của cuộc khởi nghĩa Yên Bái và phát động quần chúng đấu tranh đòi quyền sống, Xứ ủy Nam Kỳ chủ trương tổ chức cuộc mít-tinh kỷ niệm một năm ngày khởi nghĩa Yên Bái tại Sài Gòn, vào chiều ngày 08/02/1931. Cuộc mít-tinh đã quy tụ đông đảo các tầng lớp xã hội, nhất là công nhân lao động, thanh niên và học sinh thành phố đến dự. Người diễn thuyết đã được chuẩn bị trước, nhưng đến lúc đó chưa có mặt, đồng chí Phan Bội (phụ trách tuyên truyền của Xứ ủy) đã đứng ra thay thế, diễn thuyết trước công chúng. Cuộc mít-tinh chớp nhoáng vừa kết thúc, bọn cảnh sát và mật thám ập tới. Tên mật thám Pháp Lơ-gơ-răng nhảy vào bắt đồng chí Quảng mới diễn thuyết xong. Lập tức, Lý Tự Trọng có sẵn súng lục trong tay, bắn liền hai phát, Lơ-gơ-răng gục xuống chết ngay tại chỗ.

Bị địch bao vây, Lý Tự Trọng và Phan Bội bị chúng bắt đưa về bót Catinat, giam cầm và tra tấn dã man, nhưng kẻ thù không khuất phục được dũng khí cách mạng của hai chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi. Tại Khám Lớn Sài Gòn, bọn cai ngục và mật thám dùng mọi cách dụ dỗ mua chuộc nhưng đều vô hiệu, họ kính nể Huy (tức Lý Tự Trọng) và gọi Trọng là "Ông Nhỏ".

Ngày 18/4/1931, Tòa Thượng thẩm Sài Gòn đã đưa ra xét xử và kết án tử hình Lý Tự Trọng và 20 năm khổ sai đày ra Côn Đảo đối với Phan Bội. Tại phiên tòa, Lý Tự Trọng đã biểu thị dũng khí đấu tranh, lên án kẻ thù xâm lược và nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Sài Gòn. Từ ý kiến của một luật sư tại phiên tòa có ý "bênh vực" cho anh, đã nói: "Bị can chưa đến tuổi thành niên, nên hoạt động không có suy nghĩ", Lý Tự Trọng đã đứng phắt dậy, nói lời đanh thép: "Tôi hành động không phải là không có suy nghĩ. Tôi làm vì mục đích cách mạng. Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường của cách mạng, không thể có con đường nào khác".

Mặc dù bản án của thực dân Pháp đang đe dọa mạng sống của anh, trong những ngày cuối cùng ở xà lim án chém, Lý Tự Trọng vẫn luôn lạc quan, ngày ngày tập thể dục, đọc sách báo, ca hát và xem Truyện Kiều nơi bốn vách tường loang lổ tối tăm ghê rợn của nhà tù đế quốc ở Sài Gòn, anh luôn tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng. Thực dân Pháp đã không dám xử công khai Lý Tự Trọng. Lợi dụng lúc nửa đêm về sáng ngày 21/11/1931, chúng đã hèn hạ dựng máy chém ở ngay khám lớn Sài Gòn hòng giết anh trong im lặng nhưng tấm gương đấu tranh kiên cường anh dũng luôn được lưu truyền.

Trước khi lên máy chém, Lý Tự Trọng hát bài Quốc tế ca bằng câu mở đầu đầy khí phách, vang lên dưới vòm trời Tổ quốc và sâu lắng vào lòng người đang sống: "Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian...!", và những tiếng hô vang: "Đả đảo thực dân Pháp", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm", "Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm" đã cổ vũ mạnh mẽ, tạo một làn sóng căm phẫn phản đối tội ác của thực dân Pháp đối với tù nhân trong khám lớn Sài Gòn.

Cuộc đời tuy ngắn ngủi, nhưng công lao đóng góp to lớn, đặc biệt là tấm gương sáng ngời của người anh hùng Lý Tự Trọng với câu nói nổi tiếng "Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác" đã trở thành lý tưởng sống để thôi thúc bao lớp thanh niên Việt Nam giữ vững niềm tin, bản lĩnh, tích cực học tập, lao động, sáng tạo để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Noi gương tinh thần cách mạng của đồng chí Lý Tự Trọng, để mỗi đoàn viên thanh niên xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng chuẩn bị tổ chức đại hội đoàn các cấp; triển khai thực hiện Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030",... tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng; khơi dậy tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Theo <https://www.angiang.dcs.vn/>

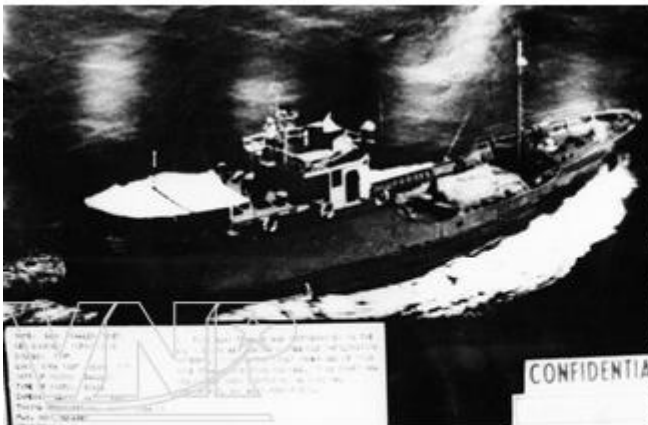
## 23/10/1961: Ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển

### “Đường Hồ Chí Minh trên biển - Kỳ tích lịch sử và bài học đối với sự nghiệp XD và bảo vệ Tổ quốc”

Đường Hồ Chí Minh trên biển là một trong những phát kiến xuất sắc của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cùng với thời gian, con đường huyền thoại với những chiến công hiển hách của lực lượng Hải quân và nhân dân các tỉnh duyên hải nơi tuyến đường đi qua đã đi vào lịch sử dân tộc như một kỳ tích.

#### Kỳ tích đường Hồ Chí Minh trên biển

“Đường Hồ Chí Minh trên biển” là tên gọi của tuyến đường vận tải quân sự do Hải quân nhân dân Việt Nam và Quân giải phóng miền Nam Việt Nam thực hiện bí mật trên Biển Đông trong chiến tranh, để vận chuyển vũ khí, cán bộ từ miền Bắc vào chi viện cho Quân Giải phóng miền Nam, trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là một nhân tố quan trọng, chiến lược, góp phần đưa cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn.



Tàu 69 Đoàn 759 giả làm tàu đánh cá nước ngoài để vận chuyển vũ khí chi viện cho chiến trường miền Nam (1966). Ảnh: Tư liệu



Tàu vận tải Đoàn 759 bốc dỡ hàng hoá chuẩn bị lên đường chi viện cho chiến trường miền Nam (11/1968). Ảnh: Tư liệu



Tập thể cán bộ, chiến sĩ Ban Tham mưu Đoàn 759 thời kì đầu thành lập. Ảnh: Tư liệu



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND của Tàu 154 - Đoàn 125 Hải quân (1975). Ảnh: Tư liệu

Những chiến công xuất sắc của Đường Hồ Chí Minh trên biển đã trở thành kỳ tích lịch sử.(Ảnh tư liệu)

Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đất nước ta tạm thời chia cắt thành hai miền Nam - Bắc. Miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ, ra sức đàn áp, khủng bố, thực hiện “tổ cộng - diệt cộng”, đặt cách mạng miền Nam trước muôn vàn khó khăn, nguy hiểm. Trước tình hình đó, ngày 13/01/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) quyết định chuyển hướng cách mạng miền Nam, từ đấu tranh chính trị sang kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Thực hiện Nghị quyết 15, cách mạng miền Nam tập trung đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang; chuyển thế từ bị truy lùng ráo riết sang chủ động tiến công địch cả về chính trị, quân sự.

Để kịp thời chi viện cho các chiến trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; sau khi nghiên cứu, thử nghiệm, rút kinh nghiệm và chuẩn bị về mọi mặt, ngày 23/10/1961, Bộ Tổng Tư lệnh ra quyết định thành lập Đoàn Vận tải quân sự 759 (đơn vị tiền thân của Lữ đoàn 125 Hải quân ngày nay), mở tuyến đường vận tải chiến lược - Đường Hồ Chí Minh trên biển. Đây là một quyết định lịch sử mang tầm chiến lược, táo bạo, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ chủ trương đúng đắn đó, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tư lệnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện với tinh thần, quyết tâm cao nhất, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, thông tuyến và vận chuyển được vũ khí đến những địa bàn chiến lược, xa hậu phương miền Bắc, vào thời điểm tuyến chi viện Trường Sơn chưa vươn tới. Đó thực sự là kỳ tích trong điều kiện con người, phương tiện của ta, đặc biệt là phải vượt qua sự ngăn chặn, đánh phá quyết liệt của địch.

Những chiến công xuất sắc của Đường Hồ Chí Minh trên biển đã trở thành kỳ tích lịch sử - một huyền thoại sống động của ý chí quyết tâm, lòng dũng cảm, trí thông minh và sức sáng tạo của con người Việt Nam trong cuộc đọ sức với đế quốc Mỹ xâm lược. Điều đó được thể hiện trong tổ chức, biên chế của “Đoàn tàu không số”.

### **Bản anh hùng ca về ý chí, sức sáng tạo**

Cùng với Đường Hồ Chí Minh trên bộ, Đường Hồ Chí Minh trên biển giữ vai trò quan trọng đối với mỗi giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, từng bước hiện thực hóa khát vọng độc lập, tự do, thống nhất đất nước của nhân dân ta.

Trước yêu cầu, đòi hỏi hết sức ngặt nghèo của nhiệm vụ soi đường, mở lối và tổ chức chi viện đường biển cho chiến trường miền Nam, Đoàn 759, sau đó là Đoàn 125 và Đoàn 371 tập trung những cán bộ, chiến sĩ được chọn lựa kỹ càng; vừa có bản lĩnh chính trị tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, của quân đội, vừa có trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm chỉ huy, điều khiển, làm chủ phương tiện đi biển, đặc biệt luôn mang trong mình tinh thần sẵn sàng hy sinh vì nhiệm vụ. Theo tiến trình phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng vận tải quân sự trên biển ngày đầu chỉ với những con tàu gỗ thô sơ và 38 cán bộ, chiến sĩ làm nòng cốt, sau một thời gian hoạt động đã phát triển thành lữ đoàn vận tải, với những phương tiện, trang bị từng bước hiện đại. Từ



chỗ chỉ có tàu gỗ, hoạt động ven bờ đã phát triển lên những đội tàu vỏ sắt, hoạt động xa bờ, dài ngày, tận dụng đường hàng hải quốc tế và cả vùng biển nước bạn, đi bằng hàng hải thiên văn, trà trộn vào những tàu thuyền của ngư dân hoạt động ven biển để cập bến an toàn. Mặc dù phải đối mặt với kẻ địch có ưu thế vũ khí, phương tiện chiến tranh kiểm soát trên không, trên biển, nhưng với tinh thần quả cảm, tinh thông nghiệp vụ, cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” luôn làm tốt công tác tổ chức, chỉ huy, hiệp đồng, kết hợp chiến thuật với kỹ thuật; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa sở chỉ huy với tàu, giữa tàu với các bến bãi.

Có thể khẳng định, với sự ra đời của Đường Hồ Chí Minh trên biển, hai tuyến vận tải chiến lược trên biển và trên bộ song song hoạt động, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một hệ thống vận tải tương đối hoàn chỉnh, chi viện kịp thời, hiệu quả sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đặc biệt, vào giai đoạn cuộc kháng chiến ở miền Nam gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, bằng Đường Hồ Chí Minh trên biển, “Đoàn tàu không số” đã kịp thời vận chuyển vũ khí, trang bị đến những địa bàn xa hậu phương, sâu trong vùng địch tạm chiếm, bảo đảm cho quân và dân miền Nam “đánh mạnh, thắng to”. Thực tế, với nguồn chi viện ngày càng lớn từ hậu phương miền Bắc, cách mạng miền Nam đã giành được thắng lợi từng bước vững chắc, lần lượt làm thất bại các kế hoạch chiến tranh của địch.

Trong suốt 14 năm (1961 - 1975), cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” đã lập nên những kỳ tích anh hùng trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn, ác liệt. Các đơn vị vận tải quân sự trên tuyến đường biển mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, vượt qua sự kiểm soát gắt gao, phong tỏa, đánh phá ác liệt của địch, tổ chức hàng trăm lượt tàu ra khơi, về đích; hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược, trang bị kỹ thuật, khí tài quân sự, hàng hóa, thuốc chữa bệnh; hàng trăm nghìn cán bộ, chiến sĩ từ hậu phương lớn được đưa vào tiền tuyến, đáp ứng kịp thời sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trong những năm tháng ác liệt của chiến tranh. Con đường vận tải chi viện chiến lược trên biển đã cùng quân và dân cả nước đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ và làm nên thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Mỗi chuyến đi là một cuộc đấu trí căng thẳng, quyết liệt với kẻ thù, với thiên nhiên, với sóng gió, với mọi khó khăn thử thách, sẵn sàng hy sinh tính mạng, sẵn sàng điểm hỏa khói thuốc nổ đã được bố trí sẵn để hủy tàu, hủy hàng, bảo vệ bí mật con đường, con tàu và bến bãi... Nhiều người con ưu tú của Tổ quốc đã anh dũng hy sinh ở lại với con đường biển, hóa thân thành sóng nước.

Tại Hội thảo “Đường Hồ Chí Minh trên biển - Kỳ tích lịch sử và bài học đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” diễn ra ngày 19/10 tại Hải Phòng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng, đồng Trưởng ban Chỉ đạo Hội thảo Trần Lưu Quang khẳng định, những công hiến, hy sinh to lớn của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” đã làm nên một thiên anh hùng ca bất tử nói riêng và các cán bộ, chiến sĩ, các tầng lớp nhân dân ưu tú đã hy sinh, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước.

Thiếu tướng Nguyễn Hoàng Nhiên, Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam cũng nhận định: Sự công hiến, hy sinh của cán bộ, chiến sĩ Đường Hồ Chí

Minh trên biển đã tạo nên chiến công thể hiện bằng những kết quả cụ thể, với hàng trăm lượt tàu ra khơi, cập bến và về đích an toàn; hàng ngàn tấn vũ khí, khí tài, hàng hóa, thuốc men; hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ từ hậu phương lớn được đưa vào tiền tuyến lớn, đáp ứng kịp thời sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trong những năm tháng ác liệt của chiến tranh. Những cán bộ, chiến sĩ của “Đoàn tàu không số” đã làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng, Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cùng với đường Hồ Chí Minh trên dãy Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh trên biển tạo nên nét đặc sắc, sáng tạo của đường lối chiến tranh nhân dân, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thượng tướng Nguyễn Tân Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng khẳng định: Tổ chức thành công Đường Hồ Chí Minh trên biển, quân và dân ta đã viết nên bản hùng ca về ý chí, sức sáng tạo của con người Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong cuộc đọ đầu lịch sử với đế quốc Mỹ. Qua đó, để lại nhiều bài học kinh nghiệm có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong thời kỳ mới.

### **Bài học đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vốn đã đầy ắp những con số, sự kiện nhưng nó càng trở nên phong phú, sinh động hơn bởi trong đó chứa đựng những kỳ tích của Đường Hồ Chí Minh trên biển. Những trang sử hào hùng của Đường Hồ Chí Minh trên biển được tạo nên bởi nhiều yếu tố nhưng yếu quan trọng nhất là tầm nhìn chiến lược của Đảng. Bởi Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhận định, đánh giá đúng tình hình và quyết định mở đường Hồ Chí Minh trên biển mà sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời, sáng tạo của Đảng và Quân ủy Trung ương đã tạo tiền đề để Đường Hồ Chí Minh trên biển và những cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ trên tuyến đường vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Quân đội, nhân dân giao phó, góp phần vào ngày toàn thắng của dân tộc, kết thúc sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Theo Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng: Quyết định mở Đường Hồ Chí Minh trên biển thể hiện tầm nhìn chiến lược và sáng tạo của Bộ Chính trị mà trực tiếp là Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, mở ra bước phát triển mới của tuyến đường vận tải chiến lược trên biển chi viện cho chiến trường miền Nam. Con đường huyền thoại - Đường Hồ Chí Minh trên biển với những chiến công hiển hách của lực lượng Hải quân và nhân dân các tỉnh duyên hải nơi tuyến đường đi qua, đã đi vào lịch sử dân tộc như một kỳ tích; đồng thời, giúp chúng ta nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn tầm vóc, ý nghĩa lịch sử cũng như những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa thiêng liêng của Tô

quốc cũng như trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên biển, đảo hiện nay.

### **Xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**

Theo nhận định của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Danh Tiên, Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Quyết định mở đường vận tải chi viện chiến trường bằng đường biển thể hiện sự chỉ đạo sát sao và tầm tư duy chiến lược tài tình của Đảng ta. Đó vừa là sự kế thừa kinh nghiệm, truyền thống lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, đồng thời là sự sáng tạo, độc đáo của giá trị nghệ thuật quân sự trong bối cảnh khó khăn, gian khổ, ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đáp ứng yêu cầu cấp bách, có tính sống còn về vũ khí, đạn dược để đánh giặc của phong trào cách mạng ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long trong khi vận tải đường Trường Sơn chưa có khả năng vươn tới được. Tài thao lược của Đảng còn thể hiện ở việc mở tuyến đường vận tải trên biển đúng thời cơ; quy tụ được sức mạnh của toàn dân tộc với những hình thức hoạt động sáng tạo. Đảng và Quân đội ta đã biết dựa vào khả năng to lớn của Nhân dân để vượt qua mọi khó khăn, từng bước đánh bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam trong những thời điểm khó khăn, ác liệt nhất.

Thành công của Đường Hồ Chí Minh trên biển còn thể hiện ở tầm nhìn chiến lược của Đảng trong giải quyết mối quan hệ giữa hậu phương với tiền tuyến. Bởi, cùng với đường Hồ Chí Minh trên dãy Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh trên biển tạo nên hai tuyến vận tải chiến lược, bổ sung, hỗ trợ cho nhau, giải quyết nhu cầu của hai hướng chiến lược của chiến trường Nam Bộ (cánh Đông và cánh Tây). Mỗi tuyến vận tải chiến lược có vị trí, vai trò khá độc lập, nhưng đặt trong tổng thể, đã tạo nên hệ thống giao thông huyết mạch chủ đạo và hoàn chỉnh để chi viện kịp thời, hiệu quả sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng quân thù. Đường Hồ Chí Minh trên biển thể hiện sinh động quyết tâm chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vì mục tiêu: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Là một trong những yếu tố thắng lợi của Đường Hồ Chí Minh trên biển, trên cơ sở nội bộ đoàn kết, cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” luôn nêu cao tinh thần gắn bó với nhân dân, dựa vào nhân dân. Nhờ đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm, xây dựng và phát huy mối quan hệ máu thịt với nhân dân, các đơn vị, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vận chuyển chi viện trên con đường biển được cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương, đặc biệt là nơi các đơn vị đóng quân, tại các bến bãi giao nhận hàng và bà con ngư dân làm ăn trên các vùng cửa biển, lạch sông yêu thương, quý mến, ủng hộ, giúp đỡ, đùm bọc, cứu mang cả trong lúc bình thường cũng như lúc nguy cấp, bảo vệ được bí mật đơn vị và nhiệm vụ. Mối quan hệ đoàn kết quân dân còn thể hiện trong các nhà máy, xí nghiệp, nơi nghiên cứu, đóng những con tàu vận tải, phục vụ yêu cầu chi viện chiến lược cho chiến trường miền Nam. Do đó, khi có được “bến đậu” trong lòng dân vững chắc, cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” đã tạo nên thành công của con đường biển nối liền miền Bắc với chiến trường miền Nam, góp phần vào những chiến công vang dội của quân và dân miền Nam.

Bên cạnh đó, lực lượng làm nhiệm vụ chi viện đường biển còn nhận được sự giúp đỡ có hiệu quả của bạn bè quốc tế trong chuyên chở, tiếp nhận hàng hóa, vũ khí, cung cấp lương thực, thực phẩm, sửa chữa tàu, thuyền, cứu chữa cán bộ, chiến sĩ bị thương, ốm đau... Tất cả những yếu tố đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, làm nên huyền thoại của Đường Hồ Chí Minh trên biển.

Trung tướng Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam khẳng định: 60 năm đã trôi qua, nhưng bài học kinh nghiệm về mở Đường Hồ Chí Minh trên biển vẫn còn nguyên giá trị, mang tính thời sự sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo hiện nay.

Thời gian tới, đất nước ta bên cạnh thời cơ, cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, các thế lực thù địch, các yếu tố an ninh phi truyền thống, nhất là đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, tác động không nhỏ đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy truyền thống, tinh thần chủ động, sáng tạo, bí mật, bất ngờ, táo bạo của “Đoàn tàu không số” năm xưa, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng lực lượng Hải quân với các ngành kinh tế biển và các địa phương ven biển, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển ngày càng vững chắc, sẵn sàng chuyển thành thế trận chiến tranh nhân dân, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Thông qua những bài học kinh nghiệm, những bài học lịch sử, vận dụng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh mới, góp phần xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xứng đáng là lực lượng nòng cốt thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm nhìn chiến lược của Đảng trong xây dựng, phát triển Đường Hồ Chí Minh trên biển cách đây 60 năm vẫn là dấu ấn không thể phai mờ, để lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo hôm nay và mai sau./.

Theo <https://dangcongsan.vn/>

## **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

### **Tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bài học trong xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ hiện nay**

Tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nội dung cơ bản, quan trọng và xuyên suốt trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Người, đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng “trọng dân” của Người trong xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đề ra.

### **Nội dung tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh**



*Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhân dân:* Trên cơ sở kế thừa truyền thống dân tộc và văn hóa nhân loại, Người đã đưa ra quan niệm về dân với nội hàm rất rộng và chủ yếu đề cập đến nhân dân Việt Nam, Người thường gọi nhân dân bằng nhiều cách gọi khác nhau, như “dân”, “dân ta”, “dân chúng” hay “đồng bào”, thể hiện sự gần gũi và dễ hiểu. Theo Người, dân là tập hợp đa số những người khác nhau về dân tộc, tôn giáo, giới tính, giai tầng khác nhau, sống ở trong nước hay ở nước ngoài, không phân biệt giống nòi, trai gái, giàu nghèo, tôn giáo. Trong điều kiện là một nước nông nghiệp, thuộc địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ yếu đề cập đến lực lượng trực tiếp sản xuất, có tiềm lực vật chất và tinh thần to lớn, đó là những người dân lao động, bao gồm công nhân, nông dân, trí thức; Người chỉ rõ: “Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước”(1). Trong nhiều bài viết, bài phát biểu, Người đề cập đến nhân dân với nội hàm là mọi người dân nước Việt, là mỗi người con Rồng cháu tiên, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện, trong đó công nông chiếm tuyệt đại đa số. Đó là nền tảng của quốc dân.

Mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân biệt sự khác nhau giữa quốc dân và nhân dân. Quốc dân là mọi người Việt Nam chung gốc tích, văn hóa, lịch sử, không phân biệt trong đó tính chất tiến bộ hay phản động. Người cho rằng: “Nhân dân và quốc dân khác nhau. Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước. Đó là nền tảng của quốc dân. Những bọn phản động chưa đến nỗi bị xử tử, vẫn là quốc dân. Nhưng chúng không được ở trong địa vị nhân dân, không được hưởng quyền lợi như nhân dân. Chúng không có quyền tuyền cử, ứng cử; không có quyền tổ chức tuyền truyền, v.v.. Song chúng cần phải làm tròn nghĩa vụ, như phục tùng trật tự, tuân theo pháp luật của nhân dân”(2). Như vậy, dân trong quan điểm của Người là tập hợp tất cả người Việt Nam thuộc các giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, chủ yếu là những người lao động, nhưng không bao hàm những kẻ tay sai, bán nước, phản động, xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc. Quan niệm về dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa tư tưởng “trọng dân”, thân dân trong lịch sử và phù hợp với quan điểm của các nhà lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã chỉ ra khi khẳng định vai trò của quần chúng nhân dân.

*Đề cao vai trò và sức mạnh của nhân dân:* Từ khi có xã hội loài người đến nay, lịch sử xã hội là do quần chúng nhân dân sáng tạo, xây dựng và là động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên không ngừng. Mọi sự kiện lớn lao hay các cuộc cách mạng xảy ra trong xã hội đều có sự ủng hộ, tham gia tích cực của đông đảo quần chúng nhân dân. Dân tộc Việt Nam trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đã hình thành tư tưởng “trọng dân”, coi dân là gốc, chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân.

Tiếp thu tinh hoa của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tư tưởng “trọng dân” trong nhiều bài nói, bài viết và thực hành trong thực tiễn cách mạng theo chân lý “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”(3). Người nhiều lần khẳng định tư tưởng lấy dân làm gốc, “Gốc có vững cây mới bền, Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”(4); có lực lượng dân chúng thì việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được.

Vai trò, sức mạnh của nhân dân càng được phát huy, nhân lên gấp bội khi được tập hợp lực lượng hùng hậu, kết thành một khối thống nhất. Theo Người, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(5). Có thể thấy, Người đặt nhân dân ở vị trí trung tâm, sánh cùng trời, đất và xác định rõ không có gì quý bằng nhân dân; không có gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân và cũng không có gì chống được dân chúng - “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”(6). Từ việc tổng kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến khẳng định một nguyên lý sâu sắc: Có dân là có tất cả, mất dân là mất hết, “Ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả. Nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác”(7).

Chính vì đề cao, coi trọng vai trò, sức mạnh của dân nên Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy”(8), bởi “Ý dân là ý trời. Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại. Đó là lời nói chí lý của thánh hiền đời xưa”(9).

*Coi trọng và xác định nhân dân là mục tiêu, động lực của cách mạng:* Đây là một trong những nội dung cơ bản của tư tưởng “trọng dân” Hồ Chí Minh, bởi dân là điểm xuất phát và cũng là điểm đến cuối cùng trong toàn bộ quan điểm và hoạt động cách mạng của Người. Ngay từ sớm, khi chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, nhân dân lầm than nô lệ, các khuynh hướng cứu nước của các bậc tiền bối thất bại, Người dần hình thành chí hướng cứu nước gắn liền với cứu dân và quyết định ra đi tìm đường cứu nước; từ đó, thâm nhập sâu rộng vào đời sống của nhân dân (công nhân, nông dân) ở các nước chính quốc và thuộc địa để thấu hiểu, thấu cảm và khơi dậy tinh thần đấu tranh giải phóng khỏi ách áp bức nô lệ. Toàn bộ sự nghiệp cách mạng, Người chưa bao giờ nguôi nghĩ đến nhân dân, “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”, đến khi về với thế giới người hiền, Người cũng “không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, từ những quan điểm mang tính chiến lược của cách mạng đến những mong muốn thiết thực hằng ngày, như tương, cà, mắm, muối, áo cho dân mặc, nhà cho dân ở... đều là mục tiêu cách mạng của Người. Từ nhận thức đến chủ trương, quan điểm, nghị quyết, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn chỉ và chương trình hành động của Mặt trận, đoàn thể... đều hướng vào mục tiêu vì nhân dân; nhân dân là mục tiêu, lý tưởng của toàn bộ sự nghiệp cách mạng chứ không chỉ là vấn đề mang tính nhất thời. Trong đó, tập trung cốt lõi vào các vấn đề, như dân tộc độc lập, nhân dân tự do, đồng bào hạnh phúc, “Nhân dân luôn là tâm điểm của quá trình tư tưởng Hồ Chí Minh và sự quan tâm của Người đối với nhân dân không bị giới hạn trong các ranh giới địa lý. Mục đích của Người không chỉ là giải phóng đất nước mình khỏi sự thống trị ngoại bang mà trong chiều sâu tư tưởng của mình, bên cạnh mục đích giành độc lập dân tộc, Người còn mong ước đến sự công bằng, bình đẳng và no ấm cho nhân dân mình”(10). Mục tiêu mọi chính sách của Đảng và Nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ nhân dân, cán bộ, đảng viên phải vì dân phục vụ.

*Nhân dân không chỉ là lực lượng lao động chủ yếu*, trực tiếp sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, mà còn là động lực thúc đẩy cách mạng phát triển. Người khẳng định: “Tất cả của cải vật chất trong xã hội, đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển”(11). Quân chúng nhân dân có mặt khắp mọi nơi, nếu được dẫn dắt bởi một tổ chức chính trị với đường lối đúng đắn, khoa học thì lực lượng quần chúng sẽ thành một khối thống nhất, có sức mạnh vô địch. Ngay từ khi hoạt động chính trị, Người đã nhận thấy “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến”(12). Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tổ chức và lãnh đạo giành được chính quyền về tay nhân dân, Người càng nhận thấy sức mạnh to lớn của nhân dân, không chỉ trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, mà còn trong xây dựng xã hội mới.

Nhân dân không chỉ đóng góp tài lực, vật lực để giúp đỡ cán bộ, đảng viên và tổ chức cách mạng, mà còn để tổ chức và giải quyết thắng lợi nhiệm vụ của các phong trào cách mạng. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, ở mỗi giai đoạn có những phong trào khác nhau được tổ chức nhằm giải quyết nhiệm vụ đặt ra. Không chỉ trong đấu tranh chống ngoại xâm, mà còn trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, thói quen và truyền thống lạc hậu. Các phong trào được tổ chức thành công đều có sự đóng góp rất lớn và hiệu quả của nhân dân. Thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những ngày đầu giành được chính quyền, Người kêu gọi sự đóng góp của nhân dân, dựa vào nhân dân để giải quyết nạn đói, nhờ sự ủng hộ cơ sở vật chất, tiền của của nhân dân mà tổ chức phong trào diệt giặc đói trên toàn quốc.

*Nhân dân là người làm chủ chính quyền nhà nước*: Sau khi nước nhà giành độc lập, xây dựng chính quyền nhà nước mới, Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời sống, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”(13). Trong *Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa quan điểm “trọng dân” trong chính quyền nhà nước. Đó là “các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”(14).

Tư tưởng “trọng dân” trong xây dựng chính quyền nhà nước được thể hiện rõ trong những nội dung cơ bản của Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Nhà nước của dân* là Nhà nước dân là chủ và dân làm chủ. Dân làm chủ nghĩa là tất cả quyền lực trong nhà nước đều thuộc về nhân dân, người dân có quyền bầu ra người đại diện cho mình, kiểm soát nhà nước và có thể bãi nhiệm chức vụ khi họ không hoàn thành nhiệm vụ. Dân là chủ tức là người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm.

Dân làm chủ và dân là chủ, nên cán bộ từ Trung ương đến cơ sở đều là công bộc, là “đầy tớ” của dân. Người nhiều lần nhấn mạnh: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”(15).

*Nhà nước do dân* là nhà nước do nhân dân lập nên thông qua việc lựa chọn, bầu ra những vị đại biểu của mình và được dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước hoạt động. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu các cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Muốn vậy, cán bộ, công chức phải tin dân, “trọng dân”, kính dân và không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm xây dựng nhà nước phục vụ nhân dân. *Nhà nước vì dân* là nhà nước hoạt động vì lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu. Một nhà nước vì dân là nhà nước có đội ngũ cán bộ từ người đứng đầu nhà nước đến công chức bình thường đều là công bộc, làm đầy tớ cho dân, chứ không phải làm quan cách mạng, đè đầu cưỡi cổ nhân dân. Nói đi đôi với làm, Người là một tấm gương sáng về tận trung với nước, tận hiếu với dân, tận hiến cả cuộc đời cho cách mạng. Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, uỷ thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẩn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó”(16).

Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ được sinh ra từ nhân dân, sống trong lòng dân và cuối đời lại về với nhân dân, “làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”. Người để lại cho toàn Đảng và toàn dân ta quan điểm về “trọng dân” hết sức giá trị cho công cuộc đổi mới đất nước nói chung, xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ nói riêng hiện nay.

### **Vận dụng tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

Tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận của Đảng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt thực tiễn cách mạng Việt Nam. Mọi chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng đều dựa vào nguồn lực và sức mạnh của nhân dân, do nhân dân và vì lợi ích của nhân dân. Trong hơn 37 năm đổi mới đất nước (1986 - 2023), Đảng ta luôn chú trọng xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ và đã có những bước tiến mới. Giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta định hướng: “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch...”(17).

Nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở được thể chế hóa trong thực tiễn đời sống xã hội. Từ năm 2012 đến nay, tổng số văn bản quy phạm pháp luật do các bộ ban hành là hơn 8.600 văn bản; mỗi năm các bộ trình Chính phủ ban hành hơn 140 nghị định hướng dẫn, đã thiết lập khuôn khổ thể chế cho sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa(18),... tạo thuận lợi cho người dân tham gia vào hoạt động của chính quyền, đồng thời tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương. Hệ thống hành chính nhà nước đã và đang được tiếp



tục sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Các bộ, ngành và địa phương đã giảm được nhiều đầu mối bên trong mỗi đơn vị, đặc biệt là giảm trên 25% đơn vị sự nghiệp; giảm 3.980 đơn vị sự nghiệp; thực hiện tích cực việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (đã giảm 8/713 đơn vị hành chính cấp huyện và 557/11.160 đơn vị hành chính cấp xã; 38.369/98.455 thôn, bản, tổ dân phố, tương ứng giảm 39%); về tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy: đã giảm trên 27.500 biên chế công chức (tương ứng giảm 10,01% so với năm 2015); giảm gần 243.000 biên chế viên chức (tương ứng giảm 11,98% so với năm 2015), và vượt so với mục tiêu giảm 10% mà Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015, của Bộ Chính trị, “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” đề ra đến năm 2021. Công chức từ cấp huyện trở lên giảm 40.000 người; giảm gần 148.000 cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố; hợp đồng lao động giảm gần 7.000 người(19).

Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo ngày càng bài bản, có năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc, có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, qua đó phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn. Công tác quản lý cán bộ, công chức hiệu quả hơn, như giảm thiểu cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, tinh giản biên chế; thực hiện cơ cấu lại, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động(20). Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII đánh giá: “Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, vận hành theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(21).

Tuy vậy, việc xây dựng nền hành chính vì nhân dân phục vụ đến nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước, bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể: 1- Vẫn còn tình trạng nợ văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, cơ quan ngang bộ, dẫn đến gây khó khăn trong công tác tổ chức thi hành luật; 2- Hệ thống hành chính nhà nước chưa thật sự tinh gọn, hiệu quả. Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; năng lực của một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương thiếu chặt chẽ; thực hiện đổi mới lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước chưa đi vào thực chất...; 3- Công tác chỉ đạo, tổ chức thi hành pháp luật, cơ chế phối hợp giữa Chính phủ, các bộ, ngành với Ủy ban nhân dân các cấp hiệu quả chưa cao, “trong nhiều trường hợp, việc phối hợp còn tạo thêm nhiều tầng nấc trung gian, mất nhiều thời gian, tạo ra sự đùn đẩy trách nhiệm, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc”(22).

Trong giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta định hướng: “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch”(23). Để thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này, cần tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng “trọng dân”

của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ ở các nội dung sau:

*Thứ nhất, quán triệt quan điểm dân là chủ và dân làm chủ làm nguyên tắc chỉ đạo xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ. Xây dựng chính quyền vì nhân dân phục vụ cần phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân trong hoạt động của Nhà nước. Đại hội XIII của Đảng khẳng định, cần “Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. “Tổ chức một cách có hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ”(24). Muốn xây dựng chính quyền vì nhân dân, phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân và khuyến khích, động viên nhân dân sử dụng quyền công dân và làm tròn nghĩa vụ công dân; tham gia bầu đại biểu đại diện cho mình để thực thi chủ trương, chính sách và các hoạt động quản lý, phát triển xã hội của Nhà nước. Từ đó, quyết định của cơ quan nhà nước phản ánh và đáp ứng tốt hơn nguyện vọng của nhân dân, góp phần gia tăng sự hài lòng đối với cơ quan nhà nước. Mặt khác, phải không ngừng nâng cao dân trí, giáo dục ý thức chính trị của nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động của Nhà nước.*

*Thứ hai, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền là chủ, làm chủ của nhân dân trong các hoạt động hành chính của nền công vụ. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của nhân dân, có cơ chế để nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.*

Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; quản lý và tự quản xã hội; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong bộ máy hành chính nhà nước, như quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm, có lời nói, hành xử thiếu chuẩn mực với nhân dân gây bức xúc xã hội. Đồng thời, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý là cơ sở xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, coi đây là

nhệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đây vừa là xu thế khách quan, vừa là yêu cầu đòi hỏi cấp thiết trong thời đại 4.0 hiện nay nhằm xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân.

*Thứ ba, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự là công bộc của dân.* Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay, phải lấy tiêu chí phục vụ lợi ích nhân dân, hướng tới chân lý “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”(25). Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức để họ trở thành những công chức chuyên nghiệp, thạo việc, công tâm và từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm nhằm bảo đảm chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay. Giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức phải gần dân, lắng nghe, tiếp thu và phản hồi ý kiến của nhân dân để vừa nắm bắt tâm tư tình cảm của dân, vừa kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nền công vụ trọng dân. Có cơ chế “khơi dậy tinh thần cống hiến vì đất nước, tạo động lực và áp lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ nhân dân;... bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”(26) theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng./.

-----  
(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 264

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 264

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 51

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 502

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 453

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 297

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 142

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 169

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 63

(10) Geetesh Sharman: “Đáng cứu tinh của hòa bình, độc lập và hạnh phúc”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010, tr. 412 – 413

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 247

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 40

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 232

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 64 – 65

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 572

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 272

(17) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 176

(18) Báo cáo số 128/BC-CP, ngày 19-4-2021, của Chính phủ, “Về Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030”

(19) Phạm Thị Thanh Trà: “Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tap chí Tuyên giáo điện tử*, ngày 23-4-2021, <https://tuyengiao.vn/tim-hieu-noi-dung-cac-van-kien-dai-hoi-xiii/tiep-tuc-xay-dung-bo-may-hanh-chinh-nha-nuoc-tinh-gon-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-theo-tinh-than-nghi-quyet-dai-hoi-133036>

(20) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 75 - 76

(21) Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9-11-2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”

(22) Xem: Chu Thị Hoa: “Một số định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật ở Việt Nam hiện nay”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, ngày 21-11-2019, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2516>

(23), (24) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 176, 192

(25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 51

(26) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 288

HỒNG THẾ VINH - Học viện Chính trị khu vực III

Theo <https://www.tapchiconsan.org.vn>

## CHÍNH SÁCH MỚI

### **Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 10/2023**

2 trường hợp ô tô thuộc diện phải triệu hồi; bãi bỏ 10 Thông tư về tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn tối đa 100 triệu đồng để sản xuất, kinh doanh... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 10/2023.

### **2 trường hợp ô tô thuộc diện phải triệu hồi**

Có hiệu lực từ ngày 1/10/2023, Nghị định 60/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trong đó, Nghị định quy định ô tô thuộc diện phải triệu hồi gồm:

+ Ô tô triệu hồi theo công bố của nhà sản xuất;

+ Ô tô triệu hồi theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra. Việc yêu cầu triệu hồi của cơ quan kiểm tra được thực hiện trên cơ sở bằng chứng cụ thể, kết quả xác



minh các thông tin phản ánh về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu.

Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nghị định 62/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có hiệu lực từ ngày 05/10/2023

Cụ thể, Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức, chỉ đạo hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ chỉ huy, đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng ở nơi có cảng hàng không, sân bay và các công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng theo quy định của Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không.

### **Bãi bỏ 10 Thông tư về tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức**

Có hiệu lực từ 1/10/2023, Thông tư 12/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ bãi bỏ 10 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó bãi bỏ các Thông tư: Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức...

### **Từ ngày 16/10/2023, tăng 20% một số mức thu phí trong lĩnh vực y tế**

Theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế có hiệu lực từ ngày 16/10/2023, người nộp phí trong lĩnh vực y tế là tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các công việc thẩm định, gồm: thẩm định cấp tiếp nhận, nhập khẩu, xuất khẩu, xác nhận trong lĩnh vực chế phẩm diệt côn trùng diệt

khuẩn trong gia dụng và y tế; thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế; thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế.

Tổ chức thu phí là Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao thực hiện các công việc thu phí và sở y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các công việc thu phí.

**Từ ngày 16/10/2023, tăng 20% một số mức thu phí trong lĩnh vực y tế.**

Cụ thể như sau: Mức thu phí thẩm định cấp mới số lưu hành trang thiết bị loại C, D: tăng từ 5 triệu đồng lên 6 triệu đồng/hồ sơ.

Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh: tăng từ 360.000 đồng/lần lên 430.000 đồng/lần...

**Người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn tối đa 100 triệu đồng để sản xuất, kinh doanh**

Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù có hiệu lực từ ngày 10/10/2023.

Về mức vốn cho vay, Quyết định quy định đối với vay vốn để đào tạo nghề: Mức vốn cho vay tối đa là 4 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù.

Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù. Với cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

Từ 22/10, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển số xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật

Theo Thông tư 60/2023/TT-BTC ngày 7/9/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hiệu lực từ ngày 22/10/2023, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển số với xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật.

*Theo <https://baochinhphu.vn>*

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN**